

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.3

Số: 18/HĐQT

"V/v thông báo mời tham dự ĐH và công bố dự thảo tài liệu của Đại hội cổ đông thường niên năm 2022"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

=====000=====

Quảng Ngãi, ngày 31 tháng 03 năm 2022

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên công ty niêm yết: **CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.3**

Trụ sở chính: Lô 4K đường Tôn Đức Thắng – thành phố Quảng Ngãi - tỉnh Quảng Ngãi

Điện thoại: 02553.710.321

Số FAX: 02553.710.313

Mã chứng khoán: L43

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Phạm Văn Thìn – Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty.

Nội dung công bố: Thông báo mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và công bố dự thảo tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Lilama 45.3 xin công bố các nội dung có liên quan đến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Lilama 45.3 như sau:

1, Nghị quyết số 15/2022/HĐQT ngày 30/03/2022 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 45.3.

2, Thông báo mời các cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

3, Giấy xác nhận tham dự đại hội.

4, Tài liệu của Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 như sau: (Có tài liệu kèm theo)

- Dự thảo chương trình họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2022.
- Dự thảo Quy chế làm việc tại Đại hội.
- Dự thảo Quy chế biểu quyết tại Đại hội.
- Dự thảo Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị và Báo cáo kết quả hoạt động SXKD & Đầu tư năm 2021, phương hướng SXKD & Đầu tư năm 2022 của Công ty.

- Dự thảo Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch kiểm soát năm 2022.

- Dự thảo thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 (đã kiểm toán); Phương án trích các quỹ và vốn thặng dư vốn cổ phần bù lỗ lũy kế.

- Dự thảo Tờ trình V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính 06 tháng và cả năm 2022.

- Dự thảo Tờ trình chấp thuận cho Hội đồng quản trị lập phương án vay vốn ngắn hạn, trung và dài hạn năm 2021 và ủy quyền cho Tổng giám đốc; Ký hợp đồng với các tổ chức tín dụng năm 2022.

- Dự thảo Tờ trình phê duyệt thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2022.



- Dự thảo Tờ trình phê duyệt Tổng quỹ lương năm 2022.
- Dự thảo Tờ trình phê duyệt phương án thoái vốn tại Công ty CP Đầu tư Vĩnh Sơn.
- Dự thảo Tờ trình thông qua sửa đổi Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị Công ty năm 2020-2022, định hướng đến năm 2025.

- Dự thảo Quy chế bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026
- Mẫu Phiếu biểu quyết;
- Hồ sơ bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026.
- Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

(Lưu ý: Công ty tiếp tục rà soát tài liệu, nếu còn sai sót sẽ tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung và công bố trên trang Website Công ty, mời quý cổ đông quan tâm theo dõi).

Toàn bộ Thông báo mời tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 và tài liệu, nội dung chương trình Đại hội, mẫu xác nhận tham dự và mẫu giấy uỷ quyền tham dự Đại hội được đăng tải trên trang Website của Công ty Cổ phần Lilama 45.3 như sau: <http://www.lilama45-3.com>.

Công ty Cổ phần LILAMA 45.3 xin báo cáo đề Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội biết.

Xin trân trọng thông báo!

Tài liệu:

- Tài liệu dự thảo Đại hội CD 2022 kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.3
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN



Phạm Văn Thìn



Lilama 45.3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

----- * * * -----

Quảng Ngãi, Ngày 30 tháng 03 năm 2022

Số: 15./2022/NQ-HĐQT

NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.3

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020.
- Điều lệ Công ty Cổ phần Lilama 45.3.
- Biên bản họp Hội đồng Quản trị ngày 30 tháng 03 năm 2022.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua kết quả hoạt động SXKD và ĐTPT năm 2021; Kế hoạch SXKD và ĐTPT năm 2022:

Hội đồng quản trị thông qua và nhất trí 4/4 thông qua kết quả hoạt động SXKD và ĐTPT năm 2021; Kế hoạch SXKD và ĐTPT năm 2022 như sau:

1./ Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	TH năm 2021	Tỷ lệ %	
					TH 2021 so với KH	TH 2021 so với TH 2020
1.	Giá trị sản lượng	Tr.đồng	143.550	38.425	26,8	7,6
2.	Doanh thu	Tr.đồng	130.500	38.044	29,2	7,6
3.	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	302	(8.533)	(2.825,2)	(3.696,6)
4.	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	302	(8.533)	(2.825,2)	(3.696,6)
5.	Lỗ chuyển tiếp	Tr.đồng	(25.900)	(34.735)	134,1	132,6
6.	Tỷ suất lợi nhuận / vốn	%	0,86	(24,4)		
7.	Tỷ suất lợi nhuận / DT	%	0,23	(22,4)		
8.	Nộp ngân sách nhà nước	Tr.đồng	4.750	850	17,9	4,6
9.	Đầu tư, XDCB	Tr.đồng	0	0	-	-
10.	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	37.845	9.008	23,8	36,3
11.	Lao động bình quân	Người	290	73	25,2	37,6
12.	Thu nhập BQ/tháng	1.000đ	10.875	10.283	94,6	96,4
13.	Chia cổ tức	%	0	0		

Các chỉ tiêu SXKD năm 2021 không hoàn thành so với KH như: Doanh thu đạt 29,2% so với KH năm, Lợi nhuận trước thuế lỗ 8,5 tỷ đồng, nộp ngân sách 0,85 tỷ đồng đạt 17,9% so với kế hoạch, tổng quỹ lương đạt 23,8% so với KH, thu nhập bình quân đạt 94,6% so với KH.

2./ Công tác đầu tư phát triển năm 2021: Không đầu tư mua sắm tài sản cố định.

3./ Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và Đầu tư phát triển năm 2022
a, Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2022.

	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	TH năm 2021	KH năm 2022	KH năm 2022 /TH năm 2021 (lần)	Ghi chú
1.	Giá trị sản lượng	Tr.đồng	38.425	101.563	2,6	
2.	Doanh thu	Tr.đồng	38.044	100.558	2,6	
3.	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	(8.533)	220	(0,03)	
4.	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	(8.533)	220	(0,03)	
5.	Lỗ chuyển tiếp (*)	Tr.đồng	(34.735)			
6.	Nộp ngân sách NN	Tr.đồng	850	4.798	5,6	
7.	Đầu tư, XD/CB	Tr.đồng	0	0		
8.	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	9.008	29.161	3,2	
9.	Lao động bình quân	Người	73	221	3,0	
10.	Thu nhập BQ/tháng	Tr.đồng	10.283	10.996	1,07	
11.	Chia cổ tức	%	0	0		

(*) Ghi chú: Sẽ trình phương án phân phối các quỹ bù lỗ lũy kế đến 31/12/2021.

b, Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2022.

Trong năm 2022, dự kiến Công ty không thực hiện đầu tư, mua sắm thêm máy móc thiết bị, tiếp tục sử dụng các thiết bị phương tiện hiện có để thi công và sẽ cân nhắc phương án thuê thiết bị khi công trình có nhu cầu.

c, Công tác thoái vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp:

Sang năm 2022, Công ty tiếp tục tìm kiếm nhà đầu tư để chuyển nhượng lại số cổ phần tại Công ty cổ phần Đầu tư Vĩnh Sơn theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 2: Thông qua báo cáo Công tác tài chính năm 2021 đã được kiểm toán soát xét

+ Hội đồng quản trị thông qua và nhất trí 4/4 Thông qua báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán soát xét. Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính 2021 như sau:

I. Bảng cân đối kế toán:

ĐVT: Đồng

NỘI DUNG	Số liệu tại 31/12/2021	Số liệu tại 31/12/2020	Tăng, giảm (21-20)
I. TÀI SẢN NGẮN HẠN	373,431,243,723	350,239,496,527	23,191,747,196
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	11,336,225,116	7,596,623,304	3,739,601,812
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-
3. Phải thu ngắn hạn	200,683,547,108	184,321,802,501	16,361,744,607
Trong đó: - Nợ phải thu khách hàng	185,211,094,698	165,371,708,015	19,839,386,683
- Dự phòng nợ phải thu khó đòi	(3.100.948.881)	(3.100.948.881)	-
4. Hàng tồn kho	161,411,471,499	158,321,070,722	3,090,400,777
5. Tài sản ngắn hạn khác	-	-	-
II. TÀI SẢN DÀI HẠN	39,817,457,701	43,321,565,169	(3,504,107,468)
1. Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
2. Tài sản cố định	17,291,809,700	20,738,803,168	(3,446,993,468)
- Tài sản cố định hữu hình	17,291,809,700	20,738,803,168	(3,446,993,468)
+ Nguyên Giá	77,263,645,885	77,263,645,885	-
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(59,971,836,185)	(56,524,842,717)	(3,446,993,468)
- Tài sản cố định vô hình	-	-	-
+ Nguyên Giá	55,000,000	55,000,000	-
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(55,000,000)	(55,000,000)	-
- Tài sản cố định thuê tài chính	-	-	-
+ Nguyên Giá	-	-	-
+ Giá trị hao mòn lũy kế	-	-	-
4. Tài sản dở dang dài hạn	-	-	-
5. Đầu tư tài chính dài hạn	20,698,000,000	20,698,000,000	-
6. Tài sản dài hạn khác	1,827,648,001	1,884,762,001	(57,114,000)
III. TỔNG CỘNG TÀI SẢN	413.248.701.424	393.561.061.696	19.687.639.728
IV. NỢ PHẢI TRẢ	373,618,820,527	345,398,103,675	28,220,716,852
1. Nợ ngắn hạn	373,618,820,527	345,398,103,675	28,220,716,852
2. Nợ dài hạn	-	-	-
V. VỐN CHỦ SỞ HỮU	39,629,880,897	48,162,958,021	(8,533,077,124)
1. Vốn chủ sở hữu	39,629,880,897	48,162,958,021	(8,533,077,124)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	35,000,000,000	35,000,000,000	-
- Thặng dư vốn cổ phần	4,277,672,000	4,277,672,000	-
- Quỹ đầu tư phát triển	33,000,546,177	33,000,546,177	-
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	2,087,212,068	2,087,212,068	-
- Lợi nhuận chưa phân phối	(34,735,549,348)	(26,202,472,224)	(8,533,077,124)
- Lợi nhuận chưa phân phối kỳ trước	(26.202.472.224)	(26.433.308.448)	230.836.224
- Lợi nhuận chưa phân phối kỳ này	(8.533.077.124)	230.836.224	(8.763.913.348)
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-	-
VI. TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	413.248.701.424	393.561.061.696	19.687.639.728

II. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:

ĐVT: Đồng

CHỈ TIÊU	TH năm 2021	TH năm 2020	Tăng, giảm (21-20)
1. Doanh thu bán hàng & CCDV	38,044,820,050	500,120,430,751	(462.075.610.701)
2. Giá vốn hàng bán	27,840,503,061	472,072,228,134	(444.231.725.073)
3. Lợi nhuận gộp về BH và c/c DV	10,204,316,989	28,048,202,617	(17.843.885.628)
4. Doanh thu hoạt động tài chính	4,485,945	122,487,578	(118.001.633)
5. Chi phí tài chính	14,361,261,267	21,094,810,582	(6.733.549.315)
- Trong đó: Lãi vay phải trả	14,361,223,092	20,652,237,287	(6.291.014.195)
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	5,507,384,387	6,724,091,570	(1.216.707.183)
7. Lợi nhuận thuần từ HĐSXKD	(9,659,842,720)	351,788,043	(10.011.630.763)
8. Thu nhập khác	1,127,088,970	279.779.604	498.459.275
9. Chi phí khác	323,374	400.731.423	(749.258.140)
10. Lợi nhuận khác	1,126,765,596	(120,951,819)	1.247.717.415
11. Tổng lợi nhuận trước thuế	(8,533,077,124)	230,836,224	(8.763.913.348)
12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	
13. Lợi nhuận sau thuế TNDN	(8,533,077,124)	230,836,224	(8.763.913.348)
14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(2.438)	66	(2.504)

III. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2021	Năm 2020
1	Cơ cấu tài sản	%		
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		9,6	11,01
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		90,4	88,99
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn		90,4	87,76
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn		9,6	12,24
	- Nợ phải trả/Nguồn vốn chủ sở hữu	Lần	9,4	7,17
3	Khả năng thanh toán	Lần		
	- Khả năng thanh toán nhanh		0,57	0,56
	- Khả năng thanh toán hiện hành		1,0	1,01
4	Tỷ suất lợi nhuận	%		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		(2,1)	0,06
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		(22,4)	0,05
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu		(21,5)	0,48
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ		(24,4)	0,66

IV. DỰ KIẾN PHƯƠNG ÁN TRÍCH CÁC QUỸ VÀ THẶNG DƯ VỐN CỔ PHẦN BÙ LỖ LŨY KẾ

- Căn cứ Luật doanh nghiệp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần LILAMA 45.3
- Căn cứ tình hình thực hiện SXKD năm 2021 của Công ty cổ phần LILAMA 45.3.

Nhằm tháo gỡ khó khăn cho hoạt động SXKD của Công ty, tạo điều kiện để Công ty có thể tham gia đấu thầu các dự án cũng như xây dựng hạn mức, tiếp cận vốn vay tại các tổ chức tín dụng, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 biểu quyết thông qua phương án xử lý tài chính đối với số lỗ chuyển tiếp đến 31/12/2021 và lỗ phát sinh Quý 1 và Quý 2 năm 2022 (nếu có) như sau:

a, Trích các quỹ và thặng dư vốn cổ phần bù lỗ lũy kế đến 31/12/2021

ĐVT: Đồng

TT	Nội dung	Cách tính	Số tiền (đồng)
1.	Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2021		(8.533.077.124)
2.	Thuế TNDN phải nộp năm 2021		-
3.	Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2021	3=1-2	(8.533.077.124)
4.	Các khoản trừ vào lợi nhuận sau thuế		-
5.	Tổng lợi nhuận được phân phối năm 2021	5=3-4	(8.533.077.124)
6.	Các quỹ và thặng dư vốn cổ phần đến ngày 31/12/2021	6=6.1+6.2+6.3	39.365.430.245
6.1	Thặng dư vốn cổ phần		4.277.672.000
6.2	Quỹ đầu tư phát triển		33.000.546.177
6.3	Quỹ khác thuộc VCSH		2.087.212.068
7.	Số lỗ lũy kế từ năm 2020 chuyển qua		(26.202.472.224)
8.	Số lỗ lũy kế đến 31/12/2021	8=5+7	(34.735.549.348)
9.	Giá trị đề nghị bù lỗ		34.735.549.348
10.	Số tiền Quỹ còn lại sau khi bù lỗ	10=6-9	4.629.880.897
11.	Chuyển số lỗ sang năm 2022		0

(*) Ghi chú: Các số liệu có ghi trong ngoặc đơn () thể hiện số lỗ.

b, Trích các quỹ và thặng dư vốn cổ phần còn lại bù lỗ cho Quý 1 và Quý 2 năm 2022 (nếu có).

c, Ủy quyền cho HĐQT Công ty cổ phần Lilama 45.3 phê duyệt trích các quỹ và thặng dư vốn cổ phần còn lại (sau khi đã bù lỗ lũy kế đến năm 2021) bù lỗ cho Quý 1 và Quý 2 năm 2022 theo số liệu báo cáo tài chính thực tế (nếu có).

Điều 3: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả SXKD năm 2021, kế hoạch của Ban kiểm soát năm 2022.

Hội đồng quản trị thống nhất và biểu quyết 4/4 đồng ý với Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả SXKD năm 2021, kế hoạch của Ban kiểm soát năm 2022. Và nội dung của Báo cáo này sẽ thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Điều 4: Thông qua báo cáo thường niên năm 2021.

Hội đồng quản trị thống nhất và biểu quyết 4/4 đồng ý thông qua nội dung Báo cáo thường niên năm 2021. Giao Tổng giám đốc chỉ đạo các phòng ban liên quan hoàn thiện báo cáo thường niên năm 2021 và công bố thông tin theo đúng qui định hiện hành.

Điều 5: Thông báo thời gian Đại hội đồng cổ đông năm 2022 và thông qua nội dung tài liệu đại hội đồng cổ đông Công ty năm 2022

Hội đồng quản trị thống nhất và biểu quyết 4/4 đồng ý thông qua thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và thông qua nội dung tài liệu trình đại hội đồng cổ đông Công ty năm 2022 như sau:

- Thời gian tổ chức Đại hội cổ đông: ngày 26/04/2022.
- Địa điểm tổ chức đại hội: Hội trường tầng 3 - Công ty cổ phần Lilama 45.3 (Lô 4K, đường Tôn Đức Thắng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi)
- Thông qua nội dung tài liệu cho Đại hội đồng cổ đông năm 2022 như sau:
 - + Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị và Báo cáo kết quả hoạt động SXKD & Đầu tư năm 2021, phương hướng SXKD & Đầu tư năm 2022 của Công ty.
 - + Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động SXKD năm 2021 của Công ty, kế hoạch của Ban kiểm soát năm 2022.
 - + Báo cáo tài chính năm 2021 (Đã được kiểm toán); Phương án phân phối các quỹ và thặng dư vốn cổ phần bù lỗ lũy kế.
 - + Tờ trình ủy quyền lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và cả năm 2022.
 - + Tờ trình chấp thuận cho HĐQT lập phương án vay vốn ngắn hạn, trung và dài hạn năm 2022, ủy quyền cho Tổng giám đốc ký hợp đồng với các tổ chức tín dụng, ký hợp đồng cầm cố thế chấp, cầm cố tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty để vay vốn tại các tổ chức tín dụng năm 2022.
 - + Tờ trình phê duyệt Tổng quỹ lương năm 2022.
 - + Tờ trình phê duyệt thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát năm 2022.
 - + Tờ trình tiếp tục phương án thoái vốn tại Công ty cổ phần Đầu tư Vĩnh Sơn.
 - + Thông qua Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị Công ty.
 - + Tờ trình miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Công ty.
 - + Qui chế bầu cử Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026.

Điều 6: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ban hành. Giao Ban Tổng giám đốc tổ chức triển khai thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Các thành viên HĐQT;
- Ban Tổng giám đốc;
- Đảng ủy, công đoàn CT;
- Ban kiểm soát;
- Các phòng ban, đơn vị thuộc C.Ty;
- Lưu HĐQT.



Quảng Ngãi, Ngày 30 tháng 03 năm 2022

THÔNG BÁO

Mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.3

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Lilama 45.3 xin trân trọng thông báo tới các Quý vị cổ đông, thời gian địa điểm và nội dung tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 như sau:

1. Thời gian: 8 giờ 00 phút ngày 26/04/2022.

2. Địa điểm: Hội trường tầng 3 – Công ty cổ phần Lilama 45.3 (Lô 4K, đường Tôn Đức Thắng, TP Quảng Ngãi).

3. Thành phần tham dự:

- Căn cứ vào điểm a mục 2 Điều 11 chương VI Điều lệ công ty.

- Căn cứ vào sổ cổ đông chốt ngày 18/03/2022 của Trung tâm lưu ký Chứng khoán.

- Tất cả các cổ đông có tên trong sổ cổ đông chốt ngày 18/03/2022 của Trung tâm lưu ký Chứng khoán. Cổ đông không thể đến tham dự đại hội có thể uỷ quyền cho người khác tham dự và việc uỷ quyền phải được lập thành văn bản (theo mẫu của công ty).

4. Chương trình và Nội dung Đại hội:

+ Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị và Báo cáo kết quả hoạt động SXKD & Đầu tư năm 2021, phương hướng SXKD & Đầu tư năm 2022 của Công ty.

+ Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động SXKD năm 2021 của Công ty, kế hoạch của BKS năm 2022.

+ Báo cáo tài chính năm 2021 (Đã được kiểm toán); Phương án phân phối các quỹ.

+ Tờ trình uỷ quyền lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và cả năm 2022.

+ Tờ trình uỷ quyền cho Tổng giám đốc lập phương án vay vốn ngắn hạn, trung và dài hạn, ký hợp đồng với các tổ chức tín dụng, ký hợp đồng cầm cố thế chấp, cầm cố tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty để vay vốn tại các tổ chức tín dụng năm 2022, dự kiến hạn mức tín dụng cho năm 2022.

+ Tờ trình phê duyệt Tổng quỹ lương năm 2022.

+ Tờ trình phê duyệt thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát năm 2022.

+ Tờ trình tiếp tục phương án thoái vốn tại Công ty cổ phần Đầu tư Vĩnh Sơn.

+ Thông qua Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị Công ty.

+ Tờ trình miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Công ty.

+ Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026

+ Thông qua các vấn đề khác thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

+ Thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

5. Thời gian đăng ký và xác nhận tham dự Đại hội:

- Đề công tác tổ chức Đại hội đúng qui định, đề nghị Quý cổ đông xác nhận tham dự Đại hội và gửi giấy uỷ quyền (nếu là người được uỷ quyền) trực tiếp hoặc theo đường bưu điện cho Phòng Tổ chức – hành chính Công ty cổ phần Lilama 45.3 (Địa chỉ: Lô 4K, đường Tôn Đức Thắng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi) hoặc Fax: 0255.3710313 hoặc E-mail: info@lilama45-3.com.vn chậm nhất trước 17 giờ 00 phút ngày 25/04/2024.

- Các cổ đông vui lòng đọc tham khảo tài liệu, chương trình và nội dung Đại hội, mẫu xác nhận tham dự và mẫu giấy uỷ quyền tại Website: <http://www.lilama45-3.com>.

- Mọi thắc mắc xin vui lòng liên hệ Phòng Tổ chức – hành chính Công ty cổ phần Lilama 45.3, Điện thoại: 0255.3710321 gặp Mrs Thu hoặc E-mail: le.thu164@gmail.com

Đại biểu tới tham dự Đại hội vui lòng mang theo CMND, CCCD hoặc hộ chiếu.

Thông báo này thay cho thư mời !



Bùi Quốc Vương



GIẤY XÁC NHẬN
THAM DỰ HOẶC ỦY QUYỀN THAM DỰ
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022.

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội
Công ty Cổ phần Lilama 45.3

- Tên cổ đông:..... Mã số.....
- Địa chỉ:.....
- Số CMND/GĐKKD:.....cấp ngày: tại.....
- Số cổ phần sở hữu tại ngày 18/03/2022:.....

Căn cứ vào thông báo mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Lilama 45.3 ngày 29/03/2022 tôi xin xác nhận việc tham dự như sau:

1. Đồng ý tham dự Đại hội
2. Đồng ý ủy quyền cho Ông/Bà dưới đây:

- Họ và tên người được ủy quyền:.....
- Địa chỉ:.....
- Số CMND/ Hộ chiếu:..... cấp ngày:.....tại.....

3. Hoặc Ủy quyền cho HĐQT Công ty:

- Ông Bùi Quốc Vương Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty
- Ông Hoàng Việt Thành viên HĐQT – Tổng giám đốc Công ty
- Ông Phạm Văn Thìn Thành viên HĐQT – Phó Tổng giám đốc Công ty
- Ông Cù Thanh Nghị Thành viên HĐQT – Kế toán trưởng Công ty

- Được thay mặt tôi tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Lilama 45.3 ngày 26/04/2022 và có toàn bộ quyền hạn đại diện cho số cổ phần tôi sở hữu để quyết định các vấn đề thuộc nội dung Đại hội.

- Người được Ủy quyền có trách nhiệm chấp hành các quy định của Ban tổ chức Đại hội, không được ủy quyền lại cho người khác và có trách nhiệm thông báo lại các nội dung của Đại hội cho Cổ đông ủy quyền biết.

....., Ngày tháng năm 2022

Người được ủy quyền
(Ký tên)

Cổ đông
(Ký tên)

DỰ THẢO



CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
Ngày 26 tháng 04 năm 2022

THỜI GIAN	NỘI DUNG	GHI CHÚ
08h00 - 08h30	- Đăng ký cổ đông dự họp, đón tiếp khách mời, phát tài liệu	Mr Thành
	- Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự Đại hội	Mr Thành
	- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội	Mrs Hà
	- Giới thiệu và thông qua ban chủ tọa Đại hội, ban Thư ký và Ban kiểm phiếu	Mr Thành
	- Biểu quyết thông qua Bầu Đoàn chủ tịch, ban Thư ký và Ban kiểm phiếu	Mr Thành
08h30-08h50	- Mời Đoàn chủ tịch điều hành Đại Hội	Mr Thành
	- Thông qua chương trình Đại hội	Đoàn CT
	- Thông qua quy chế làm việc tại Đại hội	Mrs Hà
	- Thông qua thể lệ biểu quyết tại Đại hội	Mrs Hà
08h50-09h10	- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021; Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động SXKD & ĐTPPT năm 2021, kế hoạch SXKD & ĐTPPT năm 2022.	Mr Vương
09h10-09h20	- Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả SXKD năm 2021 và kế hoạch của Ban kiểm soát năm 2022.	Mrs Hà
09h20-09h30	- Báo cáo tài chính năm 2021 (đã được kiểm toán); Phương án phân phối các quỹ	Mr Nghị
9h30-09h35	- Tờ trình V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính 06 tháng và cả năm 2022.	Mrs Hà
09h35-09h40	- Tờ trình chấp thuận cho HĐQT lập phương án vay vốn ngắn hạn, trung và dài hạn năm 2022, ủy quyền cho Tổng giám đốc ký hợp đồng với các tổ chức tín dụng, ký hợp đồng cầm cố thế chấp, cầm cố tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty để vay vốn tại các tổ chức tín dụng năm 2022.	Mr Thìn
09h40-09h45	- Tờ trình phê duyệt thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2022	Mr Thìn
09h45-09h50	- Tờ trình phê duyệt Tổng quỹ lương năm 2022.	Mr Nghị
09h50-09h55	- Tờ trình phê duyệt tiếp tục phương án thoái vốn tại Công ty CP Đầu tư Vĩnh Sơn	Mr Nghị
09h55-10h00	- Thông qua sửa đổi Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị Công ty	Mrs Hà
10h00 -10h20	- Tờ trình thông qua Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Công ty	Mr Vương
10h20 -10h50	- Đại hội thảo luận và biểu quyết các nội dung trên.	
10h50 -11h20	- Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026	Đoàn CT
11h20' -11h35'	- Đại hội nghỉ giải lao	
11h35' -11h45'	- Thông qua kết quả biểu quyết các báo cáo và tờ trình; - Thông qua kết quả Bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026.	Ban kiểm phiếu
11h45' -12hh00'	- Lãnh đạo Công ty phát biểu.	Mr Việt
12h00' -12h20'	- Thông qua biên bản, nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2022	Thư ký
12h20' -12h30'	- Bế mạc Đại hội	

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Quảng Ngãi, ngày 26 tháng 04 năm 2022

DỰ THẢO

QUY CHẾ LÀM VIỆC TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Căn cứ:

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17 tháng 06 năm 2020
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Lilama 45.3.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 45.3 xây dựng Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Điều 1: Những quy định chung

1. Quy chế làm việc của Đại hội cổ đông thường niên sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Lilama 45.3.
2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội
3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này

Điều 2: Chương trình Đại hội (Có chương trình kèm theo)

Điều 3: Thời gian Đại hội:

Thời gian Đại hội: dự kiến ½ ngày, từ 8h00 đến khi kết thúc Đại hội.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch

1. Đoàn chủ tịch gồm thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội.
2. Nhiệm vụ của Đoàn chủ tịch:
 - a, Chủ trì Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.
 - b, Hướng dẫn các Đại biểu và Đại hội thảo luận.
 - c, Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội đồng biểu quyết.
 - d, Trả lời theo yêu cầu của Đại biểu về những vấn đề nằm trong chương trình Đại hội đã được Đại hội thông qua và biểu quyết.
 - e, Làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung, dân chủ, tiến hành Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông đại diện cổ đông tham dự.
 - f, Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình diễn ra Đại hội.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Thư ký

1. Thư ký do Đoàn chủ tịch giới thiệu, chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tịch và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.

Số lượng Thư ký là: 02 người

2. Nhiệm vụ của Thư ký:

a, Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung, diễn biến của Đại hội, các ý kiến phát biểu tại Đại hội, các lưu ký của Đại hội, tổng kết của Chủ trì Đại hội.

b, Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

c, Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông.

Điều 6: Quyền nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách

Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị đề cử và thông qua Đại hội. Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội nhận giấy tờ cổ đông đến họp; phát các tài liệu và phiếu biểu quyết; báo cáo trước đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông/ người đại diện cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông.

1. Điều kiện tham dự: Cổ đông là đại diện pháp nhân, thể nhân hoặc đại diện cổ đông, một nhóm cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty vào ngày chốt danh sách (ngày 18/03/2022) được quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2, Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông/ đại diện cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội

a, Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự Đại hội cổ đông phải mang theo giấy tờ tùy thân (CMND, CCCD/Hộ chiếu..) và Thư mời tham dự nộp cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông để kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận thẻ biểu quyết có ghi họ và tên, số đăng ký kinh doanh (CMND, CCCD/Hộ chiếu) tổng cổ phần bằng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông.

b, Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự đại hội.

c, Trong quá trình diễn ra đại hội, cổ đông khi ra ngoài hội trường phải xin phép và được sự đồng ý của Đoàn Chủ tịch, thông báo cho Ban thư ký.

d, Trong thời gian diễn ra Đại hội cổ đông, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

e, Các cổ đông phải giữ bí mật, kỷ luật phát ngôn, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn chủ tịch cho phép.

f, Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội cổ đông phải chấp hành nghiêm chỉnh quy chế làm việc của Đại hội cổ đông. Cổ đông vi phạm quy chế này thì

tùy theo mức độ cụ thể Đoàn chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo điểm b, khoản 7, điều 146, Luật doanh nghiệp.

g, Cổ đông đến Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho họ đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

Điều 8: Tiến hành đại hội

Cuộc họp đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt ngày 18/03/2022.

Điều 9: Phát biểu ý kiến trong Đại hội

1. Đại biểu tham dự Đại hội muốn phát biểu hoặc chất vấn một vấn đề gì phải đăng ký với Đoàn chủ tịch (qua Thư ký đại hội), chỉ khi được Đoàn chủ tịch đại hội nhất trí mới phát biểu.

2. Ý kiến phát biểu, chất vấn không được quá 5 phút/01 lần, nội dung phải trọng tâm, sâu sắc phù hợp với Chương trình Đại hội, tránh dàn trải, tràn lan, nếu nội dung chất vấn mà trả lời chưa hài lòng, thỏa đáng thì Đại biểu được quyền tiếp tục chất vấn.

3. Việc bố trí phát biểu, chất vấn theo trình tự đăng ký hoặc theo nội dung thảo luận hoàn toàn do Đoàn chủ tịch Đại hội quyết định, Đại biểu tham dự Đại hội phải tuyệt đối chấp hành.

4. Những ý kiến bằng văn bản của đại biểu tham dự Đại hội gửi Đoàn chủ tịch (qua Thư ký đại hội) có giá trị như bài phát biểu trực tiếp tại Đại hội.

Điều 10: Thẻ lệ biểu quyết

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền biểu quyết. Các vấn đề trong chương trình Đại hội theo quy định của Điều lệ đã được ban hành yêu cầu phải biểu quyết, đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai bằng Thẻ biểu quyết của Đại biểu.

2. Các cổ đông, đại diện cho nhóm cổ đông có quyền tham dự Đại hội cổ đông đều có quyền biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông, quyền biểu quyết với số cổ phần sở hữu và số cổ phần được ủy quyền.

3. Đại biểu biểu quyết (đồng ý, không đồng ý, hoặc không có ý kiến) một vấn đề bằng cách giơ Thẻ biểu quyết, cho đến khi Ban kiểm phiếu thu hồi Thẻ biểu quyết, lúc đó việc biểu quyết của Đại biểu mới xong.

4. Chủ trì và điều hành Đại hội cũng có thể lựa chọn phương án biểu quyết mà chủ trì và điều hành Đại hội nhận thấy là tốt nhất, phù hợp nhất cho Đại biểu và cho Đại hội.

5. Các vấn đề biểu quyết trong Đại hội được thông qua khi:

a, Thông qua việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở

lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

b, Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

c, Thông qua các vấn đề khác: đạt tỷ lệ trên 50% tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận.

Điều 11: Biên bản Đại hội cổ đông

Tất cả các nội dung tại đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản Đại hội cổ đông, biên bản Đại hội phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 12: Trường hợp tổ chức Đại hội cổ đông không thành

1. Trường hợp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại điều 8 của Quy chế này thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

2. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên do Điều lệ Công ty cổ phần quy định.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ 3 có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần thứ hai. Trong trường hợp này, Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 13: Điều khoản thi hành

Trên đây là Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Lilama 45.3 năm 2022, với 13 Điều. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua để việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông được thực hiện thành công tốt đẹp và tuân theo các quy định pháp luật của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.



DỰ THẢO

Quảng Ngãi, ngày 26 tháng 04 năm 2022

QUY CHẾ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Căn cứ:

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17 tháng 06 năm 2020
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Lilama 45.3.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 45.3 xây dựng Quy chế biểu quyết tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2022.

Điều 1: Thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết.

1. Thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết do Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 45.3 phát hành.

2. Trên thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết có ghi họ tên, số cổ phần sở hữu, tương ứng với số lượng phiếu biểu quyết của cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (Sau đây gọi chung là *Đại biểu*) và các nội dung biểu quyết trong đại hội.

3. Góc bên trái, trên cùng của Thẻ biểu quyết có dấu của Công ty cổ phần Lilama 45.3.

Điều 2: Quyền sử dụng Thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết

1. Thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết có giá trị trong Đại hội là thẻ do Ban tổ chức Đại hội phát cho đại biểu đủ tư cách tham dự Đại hội.

2. Mỗi đại biểu tham dự Đại hội được phát một Thẻ biểu quyết và một phiếu biểu quyết.

3. Thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết của Đại biểu nào thì chỉ duy nhất đại biểu đó sử dụng.

Điều 3: Cách sử dụng thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết,

1. Các vấn đề trong chương trình Đại hội theo quy định của Điều lệ Công ty đã được ban hành yêu cầu phải biểu quyết, đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai bằng Thẻ biểu quyết hoặc phiếu biểu quyết của Đại biểu tham dự Đại hội

2. Cách thức biểu quyết: Các nội dung biểu quyết trong chương trình Đại hội thực hiện theo quyết định của Chủ tọa với hình thức phù hợp với diễn biến phiên họp, cụ thể:

a, Biểu quyết bằng cách ghi trên **Phiếu biểu quyết**: Các nội dung chi tiết được ghi trên Phiếu biểu quyết, các cổ đông biểu quyết bằng cách đánh dấu vào ô tương ứng (đồng ý,

không đồng ý, hoặc không có ý kiến) và ký ghi rõ họ tên của cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

b, Biểu quyết bằng cách giơ **Thẻ biểu quyết**: Một số vấn đề khác cổ đông thực hiện giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội theo yêu cầu của Chủ tọa để biểu quyết theo nội dung: Đồng ý; Không đồng ý hoặc không có ý kiến, cụ thể:

- Thông qua thành phần Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, thông qua chương trình đại hội, Quy chế làm việc và Quy chế biểu quyết tại Đại hội;

- Thông qua Nghị quyết Đại hội;

- Và một số nội dung khác theo diễn biến thực tế.

3. Đại biểu không được biểu quyết trong các trường hợp sau đây:

a, Các hợp đồng quy định tại điều 14.2 của Điều lệ Công ty khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của Hợp đồng.

b, Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó;

4. Chủ tọa của Đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều khiển Đại hội cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số Đại biểu tham dự.

Điều 4: Cách tính kết quả biểu quyết

1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2, Khoản 3 điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có trên 50% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại Hội đồng cổ đông;

a, Thông qua báo cáo tài chính năm;

b, Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;

c, Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành.

2. Bầu Thành viên HĐQT và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp.

3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể Doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại Hội đồng cổ đông.

4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

5. Ban kiểm phiếu phải ghi nhận thông tin trong khi biểu quyết và lập biên bản kết quả biểu quyết sau khi biểu quyết xong. Nội dung biên bản bao gồm: Tổng số cổ đông tham dự họp, tổng số cổ đông tham gia biểu quyết, số và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống, số và tỷ lệ phiếu đồng ý/ không đồng ý/ không có ý kiến cho từng vấn đề đã biểu quyết.

6. Kết quả biểu quyết cần công bố tại Đại hội cổ đông hoặc theo yêu cầu của Chủ tọa cuộc họp. Biên bản kiểm phiếu được giao cho Thư ký Đại hội, các dữ liệu liên quan đến bầu cử trên máy vi tính phải và chỉ được mở khi có quyết định của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 5: Giám sát kiểm phiếu

Việc phát thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và kiểm tra kết quả kiểm phiếu có sự giám sát của một thành viên đại diện Ban kiểm soát Công ty cổ phần Lilama 45.3 và một thành viên là cổ đông tham dự Đại hội.

Điều 6: Điều khoản thi hành

Trên đây là Quy chế biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Lilama 45.3 năm 2022, với 06 điều. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua để việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông được thực hiện thành công tốt đẹp và tuân theo các quy định pháp luật của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
LILAMA
45.3
TP. QUẢNG NGÃI - T. QUẢNG BÌ
BÙI QUỐC VƯƠNG

DƯ THẢO

Quảng Ngãi, ngày 26 tháng 04 năm 2022

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BÁO CÁO
KẾT QUẢ SXKD & ĐTPT NĂM 2021, KẾ HOẠCH SXKD & ĐTPT NĂM 2022

Kính thưa: Đoàn Chủ tịch!
Các vị khách quý!
Các quý vị cổ đông!

Thực hiện Điều lệ và Nghị quyết Công ty đã được thông qua Đại hội đồng cổ đông ngày 28/04/2021 và Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty ngày 30/03/2022.

Hôm nay ngày 26/04/2022 Công ty Cổ phần Lilama 45.3 tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên, nhằm tổng kết tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh & đầu tư phát triển năm 2021 để làm cơ sở và thông tin cần thiết cho các cổ đông có những quyết định, cũng như định hướng cho hoạt động SXKD đầu tư phát triển năm 2022.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin báo cáo trước Đại hội những nội dung sau:

PHẦN I: Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021

I./ Kết quả thực hiện KHSXKD năm 2021:

1./ Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	TH năm 2021	Tỷ lệ %	
					TH 2021 so với KH	TH 2021 so với TH 2020
1.	Giá trị sản lượng	Tr.đồng	143.550	38.425	26,8	7,6
2.	Doanh thu	Tr.đồng	130.500	38.044	29,2	7,6
3.	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	302	(8.533)	(2.825,2)	(3.696,6)
4.	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	302	(8.533)	(2.825,2)	(3.696,6)
5.	Lỗ chuyển tiếp	Tr.đồng	(25.900)	(34.735)	134,1	132,6
6.	Tỷ suất lợi nhuận / vốn	%	0,86	(24,4)		
7.	Tỷ suất lợi nhuận / DT	%	0,23	(22,4)		
8.	Nộp ngân sách nhà nước	Tr.đồng	4.750	850	17,9	4,6
9.	Đầu tư, XDCB	Tr.đồng	0	0	-	-
10.	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	37.845	9.008	23,8	36,3
11.	Lao động bình quân	Người	290	73	25,2	37,6
12.	Thu nhập BQ/tháng	1.000đ	10.875	10.283	94,6	96,4
13.	Chia cổ tức	%	0	0		

Các chỉ tiêu SXKD năm 2021 không hoàn thành so với KH như: Doanh thu đạt 29,2% so với KH năm, Lợi nhuận trước thuế lỗ 8,5 tỷ đồng, nộp ngân sách 0,85 tỷ đồng đạt 17,9% so với kế hoạch, tổng quỹ lương đạt 23,8% so với KH, thu nhập bình quân đạt 94,6% so với KH.

2./ Công tác đầu tư phát triển năm 2021: Không đầu tư mua sắm tài sản cố định.

3./ Các chỉ tiêu tài chính cơ bản:

3.1. Bảng cân đối kế toán:

ĐVT: VND

NỘI DUNG	Số liệu tại 31/12/2021	Số liệu tại 31/12/2020	Tăng, giảm (21-20)
I. TÀI SẢN NGẮN HẠN	373,431,243,723	350,239,496,527	23,191,747,196
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	11,336,225,116	7,596,623,304	3,739,601,812
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn			
3. Phải thu ngắn hạn	200,683,547,108	184,321,802,501	16,361,744,607
Trong đó : Nợ phải thu khách hàng	185,211,094,698	165,371,708,015	19,839,386,683
4. Hàng tồn kho	161,411,471,499	158,321,070,722	3,090,400,777
5. Tài sản ngắn hạn khác	-	-	-
II. TÀI SẢN DÀI HẠN	39,817,457,701	43,321,565,169	(3,504,107,468)
1. Các khoản phải thu dài hạn			
2. Tài sản cố định	17,291,809,700	20,738,803,168	(3,446,993,468)
- Tài sản cố định hữu hình	17,291,809,700	20,738,803,168	(3,446,993,468)
+ Nguyên Giá	77,263,645,885	77,263,645,885	-
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(59,971,836,185)	(56,524,842,717)	(3,446,993,468)
- Tài sản cố định vô hình	-	-	-
+ Nguyên Giá	55,000,000	55,000,000	-
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(55,000,000)	(55,000,000)	-
- Tài sản cố định thuê tài chính			
+ Nguyên Giá			
+ Giá trị hao mòn lũy kế			
4. Tài sản dở dang dài hạn			
5. Đầu tư tài chính dài hạn	20,698,000,000	20,698,000,000	-
6. Tài sản dài hạn khác	1,827,648,001	1,884,762,001	(57,114,000)
III. TỔNG CỘNG TÀI SẢN	413.248.701.424	393.561.061.696	19.687.639.728
IV. NỢ PHẢI TRẢ	373,618,820,527	345,398,103,675	28,220,716,852
1. Nợ ngắn hạn	373,618,820,527	345,398,103,675	28,220,716,852
2. Nợ dài hạn	-	-	-
V. VỐN CHỦ SỞ HỮU	39,629,880,897	48,162,958,021	(8,533,077,124)

1. Vốn chủ sở hữu	39,629,880,897	48,162,958,021	(8,533,077,124)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	35,000,000,000	35,000,000,000	-
- Thặng dư vốn cổ phần	4,277,672,000	4,277,672,000	-
- Quỹ đầu tư phát triển	33,000,546,177	33,000,546,177	-
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	2,087,212,068	2,087,212,068	-
- Lợi nhuận chưa phân phối	(34,735,549,348)	(26,202,472,224)	(8,533,077,124)
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-	-
VI. TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	413.248.701.424	393.561.061.696	19.687.639.728

3.2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:

ĐVT: Đồng

CHỈ TIÊU	TH năm 2021	TH năm 2020	TH2021/TH2020(%)
1. Doanh thu bán hàng & CCDV	38,044,820,050	500,120,430,751	7,6
2. Giá vốn hàng bán	27,840,503,061	472,072,228,134	5,9
3. Lợi nhuận gộp về BH và c/c DV	10,204,316,989	28,048,202,617	36,4
4. Doanh thu hoạt động tài chính	4,485,945	122,487,578	3,7
5. Chi phí tài chính	14,361,261,267	21,094,810,582	68,1
- Trong đó: Lãi vay phải trả	14,361,223,092	20,652,237,287	69,5
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	5,507,384,387	6,724,091,570	81,9
7. Lợi nhuận thuần từ HĐSXKD	(9,659,842,720)	351,788,043	(2.745,9)
8. Thu nhập khác	1,127,088,970	279.779.604	179,3
9. Chi phí khác	323,374	400.731.423	0,04
10. Lợi nhuận khác	1,126,765,596	(120,951,819)	(931,6)
11. Tổng lợi nhuận trước thuế	(8,533,077,124)	230,836,224	(3.696,6)
12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	-
13. Lợi nhuận sau thuế TNDN	(8,533,077,124)	230,836,224	(3.696,6)
14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(2.438)	66	(3.693,9)

3.3. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2021	Năm 2020
1	Cơ cấu tài sản	%		
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		9,6	11,01
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		90,4	88,99
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn		90,4	87,76
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn		9,6	12,24
	- Nợ phải trả/Nguồn vốn chủ sở hữu	Lần	9,4	7,17
3	Khả năng thanh toán	Lần		
	- Khả năng thanh toán nhanh		0,57	0,56

	- Khả năng thanh toán hiện hành		1,0	1,01
4	Tỷ suất lợi nhuận	%		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		(2,1)	0,06
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		(22,4)	0,05
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu		(21,5)	0,48
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ		(24,4)	0,66

4./ Công tác thoái vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp:

Tính đến ngày 31/12/2021, tình hình thực hiện thoái vốn như sau:

- Tổng giá trị chuyển nhượng: 26.112.000.000 đồng (2.611.200 cổ phần)
- Đã chuyển nhượng: 5.000.000.000 đồng (500.000 Cổ phần)
- Giá trị còn lại: 21.112.000.000 đồng (2.111.200 cổ phần)

Công ty chưa thoái được vốn đầu tư tại Công ty cổ phần đầu tư Vĩnh Sơn.

5./ Công tác tiếp thị đấu thầu:

Trong năm 2021 thị trường công việc rất khó khăn, Công ty ký 03 Hợp đồng bao gồm: Đóng 04 cửa van Nm thủy điện La Hiêng 2: 291 triệu đồng; Sửa chữa, khôi phục đập, khắc phục bão lũ NM thủy điện La Hiêng 2: 1,3 tỷ đồng; Thi công cống Phú Phong thuộc dự án đầu tư xây dựng hệ thống ngăn mặn Tiền Giang: 29,7 tỷ đồng.

6./ Tình hình thực hiện các hợp đồng kinh tế:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Tên công trình – Hạng mục	Giá trị HĐ (chưa bao gồm VAT)	Đã TH lũy kế đến hết năm 2021	Chuyển tiếp 2022 và năm tiếp theo
1.	Sửa chữa khắc phục bão lũ NM thủy điện La Hiêng 2	1.179	197	892
2.	Thi công cống Phú Phong	29.794	0	29.794
3.	Dự án chống ngập tại TP Hồ Chí Minh	818.239	758.570	49.804
3.1	<i>TB05A: Cung cấp và Lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công hạng mục Cống nhỏ dưới đê.</i>	12.395	7.151	2.578
3.2	<i>TB05B: Cung cấp và Lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công hạng mục Cống Cầu Kinh.</i>	5.751	4.761	435
3.3	<i>TB05C: Cung cấp và Lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công hạng mục Cống Bà Bướm.</i>	5.952	4.761	435
3.4	<i>TB10: Cung cấp và Lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công hạng mục Cống kiểm soát triều Bến Nghé</i>	304.344	291.588	21.594
3.5	<i>TB15: Cung cấp và Lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công hạng mục Cống kiểm soát triều Tân Thuận</i>	93.955	76.228	6.105
3.6	<i>TB19: Cung cấp và Lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công hạng mục Cống kiểm soát triều Phú Xuân</i>	73.719	70.634	3.084
3.7	<i>TB22: Cung cấp và Lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công hạng mục Cống kiểm soát triều Mương Chuối</i>	193.459	183.352	10.107

3.8	TB26: Cung cấp và Lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công hạng mục Công kiểm soát triều Cây Khô	128.664	120.093	5.462
	Cộng	835.950	758.767	80.581

7./ Công tác quản lý tài chính:

Đáp ứng vốn thi công: Trong năm 2021 Công ty đã xây dựng hạn mức tín dụng và bảo lãnh tại các tổ chức tín dụng như sau:

- + Ngân hàng ĐT&PT Quảng Ngãi: 701 tỷ đồng
- Hạn mức tín dụng các công trình: 50 tỷ đồng và hạn mức bảo lãnh: 100 tỷ đồng.
- Hạn mức tín dụng của 07 Hợp đồng kinh tế Dự án chống ngập tại Thành phố Hồ Chí Minh: 336 tỷ đồng và bảo lãnh: 215 tỷ đồng (*Hạn mức được chuyển tiếp từ năm 2017*)
- + Ngân hàng NN&PTNT Đà Nẵng: 60 tỷ đồng
- Hạn mức tín dụng: 40 tỷ đồng và hạn mức bảo lãnh: 20 tỷ đồng.
- + *Những khó khăn và vướng mắc trong việc thu xếp vốn:*
- Chi phí SXKD dở dang và nợ phải thu còn treo trên sổ sách của hai dự án Gang thép Thái Nguyên và Hangar A75 trên 100 tỷ đồng, nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 11,4 tỷ đồng không kết chuyển được doanh thu kéo dài trong nhiều năm dẫn tới việc đáo hạn các khoản nợ vay và trả lãi vay không thực hiện được, Công ty không chủ động được nguồn vốn dẫn tới phát sinh chi phí tài chính.

- Hiện nay các tổ chức tín dụng hạn chế cho Công ty vay vốn, chỉ tập trung thu hồi các khoản vay cũ, các tổ chức tín dụng là Ngân hàng NN&PTN chi nhánh Đà Nẵng và Ngân hàng BIDV chi nhánh Quảng Ngãi đã thực hiện tái cơ cấu nợ gốc và lãi vay cho Công ty thêm một năm, thời điểm trả nợ cuối cùng chậm nhất đến tháng 11 năm 2022. Các công trình chuyển tiếp còn lại ít, chưa có dự án mới ảnh hưởng đến việc xây dựng hạn mức tín dụng cho năm tiếp theo, việc thẩm định cho vay sẽ rất khó khăn và kéo dài.

8./ Công tác quyết toán và thu hồi vốn:

a, Công tác quyết toán:

+ *Quyết toán với Chủ đầu tư hoặc nhà thầu chính:* Trong năm 2021 đã quyết toán công trình: lắp đặt TB Nhà máy thủy điện Sông Tranh 4.

Đang thực hiện đối chiếu và quyết toán các công trình sau: Nhà máy gang thép Thái Nguyên; Nhà máy nhiệt điện Thái Bình; Chế tạo và lắp đặt TBCKTC Nhà máy thủy điện Đăk Re ...

b, Công tác thu hồi vốn công trình:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch	Thu hồi vốn 2021	TH so với KH (%)
1.	Các CT đã thi công xong đã QT xong	40.177	7.739	19,3
2.	CT đang tạm dừng thi công và chờ QT	13.698	4.793	35,0
3.	CT đang thi công	74.671	15.230	20,4
4.	Các khoản thu khác	1.240	1.088	87,8
	Tổng cộng	129.786	28.851	22,2

+ Tổng giá trị thu hồi vốn trong năm 2021: 28,8 tỷ đồng đạt thấp so với công nợ phải thu trên sổ sách, đạt 22,2 % so với kế hoạch năm, do một số Chủ đầu tư thực sự gặp khó khăn, hoặc cố ý chậm thanh quyết toán chiếm dụng vốn của doanh nghiệp như: Gang thép Thái Nguyên: 34,5 tỷ đồng, Công ty Đức Long Gia Lai: 31,4 tỷ đồng và một số công trình khác đang chiếm tỷ trọng lớn trên tổng nợ phải thu khách hàng, việc thực hiện giãn cách tại một số địa phương đã ảnh hưởng đến công tác thu hồi nợ đọng, riêng dự án chống ngập tại thành phố Hồ Chí Minh đang triển khai chậm lại, chờ Công ty Trung Nam tháo gỡ vướng mắc trong thủ tục giải ngân dự án nên công tác thu hồi công nợ đạt kết quả thấp.

9./ Công tác nộp ngân sách và BHXH :

- + Tổng số tiền nợ ngân sách và Bảo hiểm đến 31/12/2021: 23.651 triệu đồng
 - + Nợ ngân sách: 10.368 triệu đồng (chủ yếu nợ các cục thuế vãng lai)
 - + Nợ BHXH (Từ T10/2017 đến T12/2021): 8.193 triệu đồng
 - + Nợ BHYT (Từ T10/2017 đến T12/2021): 3.620 triệu đồng
 - + Nợ BHTN (Từ T10/2017 đến T12/2021): 1.468 triệu đồng

10./ Công tác tổ chức và công tác cán bộ:

- Tính đến thời điểm 31/12/2021 tổng số CBCNV - Người lao động là 54 người, sử dụng lao động bình quân trong năm 73 người, trong đó bộ phận gián tiếp tại công ty là: 35 người, thu nhập bình quân của người lao động là 10,2 triệu đồng/người/tháng.

- Trong tháng 07 năm 2021, Công ty đã bổ nhiệm lại chức danh Phó Tổng giám đốc đối với Ông Phạm Văn Thìn và Kế toán trưởng đối với Ông Cù Thanh Nghị, thông qua bổ nhiệm lại Ông Lê Ánh Thành giữ chức vụ Trưởng phòng Tổ chức, bổ nhiệm lại Bà Nguyễn Thị Lệ Thu giữ chức vụ Phó phòng tổ chức, thời hạn 5 năm.

- Sau khi tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty đã rà soát, sửa đổi bổ sung 12 quy chế, quy định và ban hành Điều lệ công ty theo đúng quy định của pháp luật.

11./ Công tác an toàn và thực hiện chính sách đối với người lao động:

- Có thực hiện đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động, tuy nhiên chưa nộp tiền đầy đủ nên các chế độ cho người lao động chưa được đảm bảo như: Ốm đau, hưu trí, khám chữa bệnh.

- Đã thực hiện khen thưởng thành tích học giỏi cho con em cán bộ CNV - Người lao động trong Công ty.

- Trong thời gian dịch bệnh Covid -19, công tác an toàn tại công trường được duy trì thường xuyên, tổ chức test nhanh Covid cho CBCNV tại công ty và các công trình, mua thuốc sát khuẩn phun xịt, khẩu trang y tế, hỗ trợ cho người lao động bị Covid trong thời gian cách ly, liên hệ với cơ quan địa phương để tiêm chủng Vaccine theo quy định.

PHẦN II: HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2021

1./ Cơ cấu Hội đồng quản trị:

Cơ cấu Hội đồng quản trị Công ty trong năm 2021 như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	SLCP sở hữu & đại diện	Tỷ lệ %/VĐL	Ghi chú
1,	Bùi Quốc Vương	CT HĐQT	574.000	16,40	Chuyên trách
2,	Hoàng Việt	TV HĐQT	580.000	16,57	Kiểm nhiệm TGD
3,	Phạm Văn Thìn	TV HĐQT	385.000	11,0	Kiểm nhiệm PTGD
4,	Cù Thanh Nghị	TV HĐQT	2.000	0,06	Kiểm nhiệm Kế toán trưởng
5,	Huỳnh Văn Thạch	TV HĐQT	175.000	5,0	GD Cty CP DVKT Việt Nam

Trong tháng 03 năm 2022, Ông Huỳnh Văn Thạch đã xin thôi giữ chức vụ thành viên HĐQT, Công ty đã thực hiện miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2021-2026, kể từ ngày 25/03/2022 theo nguyện vọng cá nhân.

2./ Hoạt động của Hội đồng quản trị:

2.1. Tình hình tham dự các buổi họp của Hội đồng quản trị.

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1,	Bùi Quốc Vương	CT HĐQT	12	100%	
2,	Hoàng Việt	TV HĐQT	12	100%	
3,	Phạm Văn Thìn	TV HĐQT	12	100%	
4,	Cù Thanh Nghị	TV HĐQT	12	100%	
5,	Huỳnh Văn Thạch	TV HĐQT	11	90%	Vắng do bận công việc (có giấy uỷ quyền)

2.2 Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị

- Tổng số các cuộc họp Hội đồng quản trị: 12 buổi họp
- Tổng số Nghị quyết/ Quyết định đã ban hành: 12 nghị quyết và 12 quyết định đã ban hành trong năm 2021.
- Các cổ đông quan tâm tới nội dung các cuộc họp, Biên bản, Nghị quyết quyết định Công ty đã thực hiện Báo cáo quản trị năm 2021 và công bố trên trang website: www.lilama45-3.com.

3./ Kết quả giám sát hoạt động đối với Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý

Trong năm 2021 Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ các cuộc họp định kỳ để chỉ đạo tình hình hoạt động của Công ty, thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ của mình trong việc điều hành Doanh nghiệp theo đúng pháp luật, Điều lệ Công ty và các nghị quyết đã ban hành.

Định kỳ hàng tháng và quý, Hội đồng quản trị thường xuyên tham gia các cuộc họp giao ban (hàng tuần, hàng tháng) hoặc họp đột xuất của Công ty do Tổng Giám đốc chủ trì để

nắm bắt kịp thời, đầy đủ các hoạt động sản xuất của Công ty, quyết liệt trong chỉ đạo điều hành, tìm các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thi công công trình, trong quản lý tài chính, liên tục đẩy mạnh công tác tiếp thị tìm kiếm hợp đồng nhằm khắc phục tình hình tài chính, đảm bảo công việc cho năm kế hoạch cũng như năm tiếp theo. Ngoài ra Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và giám sát thực hiện các nội dung sau:

3.1. Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh:

Các chỉ tiêu SXKD năm 2021 không hoàn thành so với KH như: Doanh thu sụt giảm đạt 29,2% so với kế hoạch, không đủ bù đắp các khoản chi phí cố định cao như: lãi vay, khấu TSCĐ, chi phí QLDN dẫn tới kết quả SXKD năm 2021 lỗ 8,5 tỷ đồng, chỉ tiêu tài chính như: nợ phải trả/vốn chủ sở hữu 9,4 lần, hệ số nợ vay/vốn điều lệ 4,2 lần, các tỉ lệ này tương đối cao.

3.2. Giám sát công tác tài chính:

Công tác tài chính được thực hiện theo đúng quy chế quản lý tài chính, việc hạch toán kế toán đúng chuẩn mực kế toán hiện hành. Chế độ lập và soát xét báo cáo tài chính thực hiện theo đúng thời gian quy định.

Năm 2021, tình hình tài chính tiếp tục gặp nhiều khó khăn, nguồn vốn phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh chưa đáp ứng kịp thời, hiệu quả sử dụng vốn còn thấp; dư nợ tín dụng và chi phí tài chính/chi phí lãi vay ở mức cao, dịch Covid bùng phát hoạt động SXKD buộc phải tạm dừng, nguồn vốn và công tác thi công của Dự án chống ngập tại TP Hồ Chí Minh tiếp tục chậm lại đã ảnh hưởng trực tiếp đến các chỉ tiêu tài chính của Công ty.

Tình hình tài chính ngày càng khó khăn, tiềm ẩn nhiều rủi ro công tác quyết toán và thu hồi vốn, áp lực trả nợ cho khách hàng, người lao động, nộp thuế và BHXH ngày càng tăng, công ty vẫn chưa thoái được số tiền đầu tư ra ngoài doanh nghiệp tại Công ty cổ phần đầu tư Vĩnh Sơn: 21,1 tỷ đồng.

3.3. Giám sát công tác tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị công ty:

Công ty tiếp tục triển khai Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực cho phù hợp với định hướng phát triển của Công ty trong giai đoạn mới, trong đó việc xây dựng và duy trì mô hình quản lý theo hướng tinh gọn, hiệu quả luôn được coi là trọng tâm. Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo Ban tái cấu trúc công ty thực hiện theo đúng các quy định, nội dung chính như sau:

Tiếp tục phát huy những ngành truyền thống, sở trường như thủy điện, nhiệt điện, điện gió, điện năng lượng mặt trời... trong các năm tiếp theo công ty sẽ phát triển ngành nghề theo nhu cầu của thị trường dựa trên khả năng và năng lực thực tế để thực hiện.

Đối với chủ trương thoái toàn bộ vốn Nhà nước: Đang tìm kiếm các đối tác, nhà đầu tư tham gia mua lại cổ phần của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP tại Công ty cổ phần Lilama 45.3.

Tái cấu trúc tài chính: Giảm dần hàng tồn kho, nợ phải thu, phải trả, đưa các chỉ số tài chính về mức an toàn dựa trên năng lực và thực tế hoạt động SXKD của Công ty.

Đối với khoản đầu tư ra ngoài doanh nghiệp: Đã tìm kiếm các nhà đầu tư nhưng gặp nhiều khó khăn, số cổ phần còn lại 2.111.200 cổ phần tiếp tục đẩy lùi sang năm 2022.

Tổ chức bộ máy công ty: Sắp xếp nhân sự, bố trí công việc từ lao động gián tiếp đến lao động trực tiếp tại công trường theo hướng linh hoạt phù hợp với tình hình thực tiễn tại Công ty.

3.4. Giám sát các công tác khác.

+ Giám sát việc thực hiện nghị quyết và công bố thông tin.

Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ các cuộc họp định kỳ để chỉ đạo tình hình hoạt động của Công ty, thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ của mình trong việc điều hành Doanh nghiệp theo đúng pháp luật, Điều lệ Công ty và các nghị quyết đã ban hành. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và giám sát thực hiện các nội dung sau:

+ Đã tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 vào ngày 28/04/2021 theo đúng quy định của pháp luật.

+ Đã thực hiện hợp kiểm điểm Tổ đại diện phần vốn của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP, tổ chức và các cá nhân liên quan đến kết quả SXKD năm 2020, xây dựng kế hoạch SXKD năm 2021.

+ Tích cực chỉ đạo thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021 tuy nhiên các chỉ tiêu chưa hoàn thành và kết quả SXKD bị lỗ so với kế hoạch đề ra chủ yếu do nguyên nhân như sau:

- Trong năm 2021 tình hình dịch Covid – 19 diễn biến phức tạp, lây lan nhanh khó kiểm soát, Công ty đã phải thực hiện giãn cách, cách ly xã hội theo chủ trương của Nhà nước, do vậy các dự án thi công ngưng trệ, nguồn lao động giảm nhiều, hoạt động của Công ty mang tính duy trì nên kết quả SXKD bị lỗ.

- Các công trình chuyển tiếp chủ yếu còn lại là dự án chống ngập tại TP Hồ Chí Minh, nhưng hiện nay công tác thi công chậm lại, việc giải ngân của dự án đang tạm dừng, Chủ đầu tư đã hỗ trợ Công ty cho vay trả nợ trực tiếp cho khách hàng và người lao động.

- Một số công trình còn tồn đọng nợ lâu với giá trị lớn ảnh hưởng đến nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và ảnh hưởng đến việc nộp ngân sách, bảo hiểm xã hội.

+ Hội đồng quản trị đã chỉ đạo công bố thông tin đúng hạn Báo cáo thường niên năm 2020; Báo cáo tài chính năm 2020 đã soát xét, báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2021 đã được kiểm toán và các báo cáo, công bố thông tin khác theo đúng quy định của Luật chứng khoán.

+ Đã thực hiện nghiêm túc báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo các nội dung theo đúng Quy chế quản lý người đại diện phần vốn của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP đầu tư vào doanh nghiệp khác.

+ Lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm:

Thực hiện ủy quyền của Đại hội cổ đông thường niên năm 2021, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 45.3 quyết định lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam soát xét Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2021 và cả năm 2021 cho công ty.

+ Công tác đoàn thể:

Hội đồng quản trị và Ban tổng giám đốc luôn tạo điều kiện để các tổ chức Công Đoàn, Đoàn thanh niên và Ban nữ công tổ chức các ngày lễ và phong trào văn hoá tại địa phương và nơi đơn vị đóng quân, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, xây dựng nếp sống văn hoá doanh nghiệp.

Trong năm 2021, không nhận được ý kiến nào của cổ đông liên quan đến việc quản trị và điều hành, tuy nhiên Hội đồng quản trị và Ban giám đốc công ty vẫn luôn quan tâm và lưu ý đến những đánh giá, kiến nghị của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh tại các kỳ báo cáo.

4./ Báo cáo tiền lương và Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, thư ký HĐQT năm 2021:

DVT: Đồng

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương, TN và thù lao năm 2021 (VNĐ)		
			Tiền lương	Thù lao	Tổng cộng
1.	Bùi Quốc Vương	CT HĐQT	290,046,682		290,046,682
2.	Hoàng Việt	TV HĐQT	278,080,591	27.600.000	305.680.591
3.	Phạm Văn Thìn	TV HĐQT	205,259,318	27.600.000	232.859.318
4.	Cù Thanh Nghị	TV HĐQT	205.829.544	27.600.000	233.429.544
5.	Huỳnh Văn Thạch	TV HĐQT	0	27.600.000	27.600.000
6.	Phạm Thị Bích Hà	TB K.soát	188.013.772		188.013.772
7.	Trần Ngọc Dũng	TV BKS	198.608.250	21.000.000	219.608.250
8.	Nông Thị Hồng Nhung	TV BKS	0	21.000.000	21.000.000
9.	Nguyễn Thị Lệ Thu	TK HĐQT	118.136.182	14.520.000	132.656.182
	Tổng cộng :		1.483.974.339	166.920.000	1.650.894.339

Ghi chú: Tiền lương của Chủ tịch HĐQT và Trưởng ban kiểm soát được chi trả theo mức lương chuyên trách, còn đối với chức danh khác được chi trả mức lương theo Quy chế tiền lương của Công ty cổ phần Lilama 45.3.

5./ Đánh giá chung về thuận lợi và khó khăn trong SXKD năm 2021:

Trong năm 2021 tình hình dịch Covid – 19 diễn biến phức tạp, lây lan nhanh khó kiểm soát, Công ty đã phải thực hiện giãn cách, cách ly xã hội theo chủ trương của Nhà nước, do vậy các dự án thi công ngưng trệ, nguồn lao động giảm nhiều, hoạt động của Công ty mang tính duy trì nên kết quả SXKD bị lỗ.

Các công trình chuyên tiếp chủ yếu là dự án chống ngập tại TP Hồ Chí Minh, công tác thi công triển khai chậm, Chủ đầu tư chưa giải ngân được vốn cho dự án.

Tình hình tài chính tiếp tục khó khăn, công tác thu hồi nợ kém, việc quyết toán và thanh toán kéo dài, còn treo trên công nợ lớn như: Công trình Gang thép Thái Nguyên (34,5 tỷ đồng), Nhà máy thủy điện Đăk Pô Cô (31,4 tỷ đồng), Thủy điện Trung Sơn (4,2 tỷ đồng), Nhà máy thủy

điện Đồng Nai (9,6 tỷ đồng), Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2, thủy điện Đắk H're kéo dài, chưa có phương án xử lý tài chính đối với dự án Hangar A75...do vậy ảnh hưởng rất lớn đến nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Áp lực trả nợ cho khách hàng các dự án cũ, nộp thuế cho các cục vãng lai và BHXH tiếp tục tăng, việc thoái vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp tại Công ty cổ phần đầu tư Vĩnh Sơn gặp vô cùng khó khăn, kéo dài trong nhiều năm

PHẦN III. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH SXKD & ĐTPT NĂM 2022

Bước sang năm 2022, thị trường công việc cạnh tranh khốc liệt, việc tìm kiếm thị trường ngày càng khó khăn, giá nguyên vật liệu đầu vào tăng mạnh, trên cơ sở rà soát các hợp đồng chuyển tiếp, Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua như sau:

1./ Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2022.

	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	TH năm 2021	KH năm 2022	KH năm 2022 /TH năm 2021 (lần)	Ghi chú
1.	Giá trị sản lượng	Tr.đồng	38.425	101.563	2,6	
2.	Doanh thu	Tr.đồng	38.044	100.558	2,6	
3.	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	(8.533)	220	(0,03)	
4.	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	(8.533)	220	(0,03)	
5.	Lỗ chuyển tiếp (*)	Tr.đồng	(34.735)			
6.	Nộp ngân sách NN	Tr.đồng	850	4.798	5,6	
7.	Đầu tư, XDCB	Tr.đồng	0	0		
8.	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	9.008	29.161	3,2	
9.	Lao động bình quân	Người	73	221	3,0	
10.	Thu nhập BQ/tháng	Tr.đồng	10.283	10.996	1,07	
11.	Chia cổ tức	%	0	0		

(*) Ghi chú: Sẽ trình phương án phân phối các quỹ bù lỗ lũy kế đến 31/12/2021.

2./ Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2022.

Trong năm 2022, dự kiến Công ty không thực hiện đầu tư, mua sắm thêm máy móc thiết bị, tiếp tục sử dụng các thiết bị phương tiện hiện có để thi công và sẽ cân nhắc phương án thuê thiết bị khi công trình có nhu cầu.

3./ Công tác thoái vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp:

Sang năm 2022, Công ty tiếp tục tìm kiếm nhà đầu tư để chuyển nhượng lại số cổ phần tại Công ty cổ phần Đầu tư Vĩnh Sơn theo đúng quy định của pháp luật.

4/. Các giải pháp để thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2022:

Với những khó khăn hiện tại, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty cố gắng quyết tâm tìm mọi biện pháp để cải thiện tình hình tài chính, dần tháo gỡ khó khăn. Các phương hướng và giải pháp khắc phục cụ thể như sau:

+ Công tác quản trị và điều hành: Dựa vào hoạt động thực tế của Công ty, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu quả. Tiếp tục thi công các công trình an toàn, chất lượng, tiến độ các hợp đồng đã ký kết. Đẩy mạnh công tác tiếp thị, tìm kiếm việc làm đảm bảo công việc gói đầu cho năm tiếp theo.

+ Các giải pháp về tài chính:

- Áp dụng linh hoạt các biện pháp tài chính nhằm tháo gỡ dần các khó khăn hiện tại Phương án khắc phục số lỗ chuyển tiếp từ năm 2021: Đề xuất phương án xử lý số lỗ lũy kế năm 2021 vào các quỹ của Công ty, thông qua Đại hội cổ đông thường niên năm 2022.

- Tăng cường công tác kiểm soát nhằm giảm các khoản chi phí: quản lý, lãi vay và các chi phí phát sinh tại công trình, quyết liệt trong công tác quyết toán và thu hồi công nợ các dự án đã thi công xong, đối với các dự án đang thi công đáp ứng đầy đủ hồ sơ thanh toán theo yêu cầu của Chủ đầu tư để giải ngân vốn, đáo hạn các khoản nợ vay và giảm dư nợ vay các tổ chức tín dụng kịp thời.

- Rà soát lại các thiết bị hiện có, những thiết bị hư hỏng, lạc hậu hoạt động không hiệu quả, chi phí sửa chữa lớn để thực hiện bán thanh lý nhằm giảm áp lực về tài chính.

- Lập kế hoạch và cân đối dòng tiền để trả nợ khách hàng, chi trả lương cho người lao động, nộp ngân sách Nhà nước và cơ quan bảo hiểm đúng kỳ hạn, có biện pháp giải quyết dứt điểm thoái vốn tại Công ty Vĩnh Sơn, thực hiện việc đầu tư các dự án trên cơ sở cân nhắc, thận trọng tránh đầu tư tràn lan, gây lãng phí.

+ Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc công ty tiếp tục phát huy vai trò trong việc đánh giá tình hình tài chính, thị trường công việc, các đối tác liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và có những cảnh báo (nếu có) đến Ban lãnh đạo công ty để có những quyết sách đúng đắn trước khi thực hiện triển khai các công việc.

Kính thưa Đại hội: Để vượt qua những khó khăn, thách thức hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2022, tại Đại hội này chúng tôi kính đề nghị các Quý vị cổ đông bằng trách nhiệm và quyền hạn của mình, tích cực đóng góp ý kiến xây dựng và biểu quyết thông qua kế hoạch SXKD, đầu tư phát triển năm 2022 đã được trình trước Đại hội.

Thay mặt cho Hội đồng quản trị Công ty, tôi xin trân trọng cảm ơn các Quý vị cổ đông, ban lãnh đạo Tổng công ty lắp máy Việt Nam – CTCP, các đối tác, các bạn hàng đã đồng hành và ủng hộ cùng chúng tôi trong suốt thời gian qua. Chúng tôi mong rằng tiếp tục nhận được sự chia sẻ và quan tâm sâu sắc của các quý vị cổ đông để Công ty cổ phần LILAMA 45.3 nỗ lực phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ năm 2022 và các năm tiếp theo.

Xin chân thành cảm ơn các vị đại biểu, các cổ đông về dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần LILAMA 45.3.

Kính chúc sức khỏe các vị Đại biểu khách quý cùng toàn thể Đại hội, chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Quảng Ngãi, ngày 26 tháng 04 năm 2022

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



BÙI QUỐC VƯƠNG

Số 22/2022/BKS

DƯ THẢO

Quảng Ngãi, Ngày 26 tháng 04 năm 2022

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.3

Kính thưa: THƯA CÁC QUÝ VỊ CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Lilama 45.3;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Lilama 45.3;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần Lilama 45.3 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định Việt Nam (AVA) ngày 18/03/2022. Và kết quả các kỳ kiểm tra, kiểm soát trên cơ sở các tài liệu có liên quan đến quá trình hoạt động SXKD năm 2021 của Công ty.

Về đánh giá kết quả các mặt hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2021: Ban kiểm soát thống nhất với báo cáo đánh giá kết quả hoạt động năm 2021 của HĐQT và báo cáo của Tổng giám đốc về các mặt hoạt động: sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển, công tác tài chính và các công tác khác...

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty. Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần LILAMA 45.3 tình hình hoạt động của Ban kiểm soát, kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động trong năm 2021 và kế hoạch năm 2022 với nội dung chính như sau:

I. Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021.

Trong năm 2021 Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, triển khai công tác kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của Công ty cụ thể như sau:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty; xem xét việc thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị.

- Kiểm tra Báo cáo tài chính năm 2020: Giám sát Ban điều hành trong việc thực hiện công tác tài chính, kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính quý, 06 tháng và năm 2021, thẩm định báo cáo tài chính trên cơ sở Báo cáo kiểm toán độc lập trình Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Giám sát việc thực hiện công tác công bố thông tin theo các quy định của Luật chứng khoán, xem xét tính minh bạch của các thông tin công bố để đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông.

- Tình hình chi trả thù lao cho Ban kiểm soát năm 2021.

*** Một số hoạt động cụ thể của Ban kiểm soát:**

- Tham dự đầy đủ theo giấy mời của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 45.3,
- Ngày 19/03/2021: Ban kiểm soát họp với HĐQT và Ban Tổng giám đốc để đánh giá việc quản lý và điều hành công ty trong việc thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2020, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT Tổng công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP; kiểm tra công tác xây dựng và ban hành các quy chế nội bộ của Công ty; Kiểm tra Báo cáo tài chính năm 2020 đã được soát xét, kế hoạch công tác năm 2021 của Ban kiểm soát.
- Ngày 28/04/2021: các thành viên Ban kiểm soát họp để thống nhất bầu Trưởng ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026.
- Ngày 26/04/2021: Ban kiểm soát họp với HĐQT và Ban Tổng giám đốc kiểm tra đánh giá việc quản lý và điều hành công ty trong việc thực hiện nhiệm vụ SXKD Quý I năm 2021, kiểm tra tính chính xác, trung thực của việc ghi chép, lưu trữ chứng từ, sổ kế toán và Báo cáo tài chính Quý I năm 2021; kế hoạch kiểm soát Quý II năm 2021.
- Ngày 12/08/2021: Do tình hình dịch Covid – 19, Ban kiểm soát họp với HĐQT và Ban Tổng giám đốc bằng hình thức lấy ý kiến của các thành viên HĐQT công ty: đánh giá việc quản lý và điều hành của HĐQT và Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ SXKD 06 tháng năm 2021, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT Tổng công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP; kiểm tra công tác xây dựng và ban hành các quy chế nội bộ của Công ty; Kiểm tra Báo cáo tài chính 06 tháng năm 2021 đã được soát xét; Giám sát việc công bố thông tin theo các quy định của Luật chứng khoán, xem xét tính minh bạch của các thông tin công bố để đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông; tình hình chi trả thù lao cho Ban kiểm soát 06 tháng đầu năm 2021.
- Ngày 18/11/2021: Ban kiểm soát họp với HĐQT và Ban Tổng giám đốc để kiểm tra đánh giá quản lý, điều hành trong việc thực hiện nhiệm vụ SXKD Quý III năm 2021, lũy kế thực hiện 09 tháng đầu năm 2021; Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT Tổng công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP; Kiểm tra công tác xây dựng và ban hành các quy chế nội bộ của Công ty; Kiểm tra Báo cáo tài chính Quý III năm 2021; kế hoạch công tác Quý IV năm 2021 của Ban kiểm soát.

II. Nhận xét đánh giá việc quản lý điều hành của HĐQT và Tổng Giám đốc trong thực hiện nhiệm vụ SXKD, đầu tư phát triển năm 2021 và thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Đại hội cổ đông, HĐQT

1, Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021:

a, Các chỉ tiêu SXKD năm 2021:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	TH năm 2021	Tỷ lệ %	
					TH 2021 so với KH	TH 2021 so với TH 2020
1.	Giá trị sản lượng	Tr.đồng	143.550	38.425	26,8	7,6
2.	Doanh thu	Tr.đồng	130.500	38.044	29,2	7,6
3.	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	302	(8.533)	(2.825,2)	(3.696,6)
4.	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	302	(8.533)	(2.825,2)	(3.696,6)
5.	Lỗ chuyển tiếp	Tr.đồng	(25.900)	(34.735)	134,1	132,6

6.	Tỷ suất lợi nhuận / vốn	%	0,86	(24,4)		
7.	Tỷ suất lợi nhuận / DT	%	0,23	(22,4)		
8.	Nộp ngân sách nhà nước	Tr.đồng	4.750	850	17,9	4,6
9.	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	37.845	9.008	23,8	36,3
10.	Lao động bình quân	Người	290	73	25,2	37,6
11.	Thu nhập BQ/tháng	1.000đ	10.875	10.283	94,6	96,4
12.	Chia cổ tức	%	0	0		

b, Kiểm tra tình hình thực hiện Dự án đầu tư năm 2021: Trong năm 2021, Công ty không đầu tư mua sắm tài sản cố định, phương tiện thiết bị thi công.

c, Công tác thu hồi công nợ:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch	Thu hồi vốn 2021	TH so với KH (%)
1.	Các CT đã thi công xong đã QT xong	40.177	7.739	19,3
2.	CT đang tạm dừng thi công và chờ QT	13.698	4.793	35,0
3.	CT đang thi công	74.671	15.230	20,4
4.	Các khoản thu khác	1.240	1.088	87,8
	Tổng cộng	129.786	28.851	22,2

Tổng giá trị thu hồi vốn trong năm 2021 với giá trị là: 28,8 tỷ đồng, đạt 22,2% so với kế hoạch năm, một số công trình còn nợ tồn đọng lớn: NM Gang thép Thái Nguyên: 34,5 tỷ đồng, Công ty Đức Long Gia Lai: 31,4 tỷ đồng và một số công trình khác đang chiếm tỷ trọng lớn trên tổng nợ phải thu khách hàng.

d, Công tác thực hiện đơn giá tiền lương và tổng quỹ lương công ty.

Qua kiểm tra việc hạch toán chi phí tiền lương năm 2021 so với doanh thu, Ban kiểm soát nhận thấy như sau:

+ Tổng quỹ lương thực hiện năm 2021: 9.008.255.228 đồng, trong đó:

- Quỹ lương trong đơn giá: 8.930.104.901 đồng

- Quỹ lương ngoài đơn giá: 78.150.327 đồng

Tổng quỹ lương tính theo doanh thu thực tế và đơn giá được duyệt: 11.032.997.815 đồng (38.044.820.050đ x 290/1000), như vậy tổng quỹ tiền lương sử dụng thực tế không vượt so với quỹ lương được duyệt.

Nhận xét, đánh giá:

Căn cứ Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021, Ban kiểm soát có nhận xét về một số vấn đề sau:

- Trong năm 2021, Công ty cổ phần Lilama 45.3 không hoàn thành các chỉ tiêu theo kế hoạch đề ra trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, doanh thu thấp, kết quả SXKD bị lỗ 8,5 tỷ đồng kéo theo lỗ lũy kế lên 34,7 tỷ đồng, các khoản chi phí không giảm, nhất là chi phí lãi vay, công tác thu hồi nợ tồn đọng chưa cải thiện, còn tiềm ẩn nhiều rủi ro về dòng tiền, áp lực nộp tiền ngân sách và BHXH ngày càng lớn, chưa phát lương kịp thời cho người lao động.

- Với mục tiêu bảo toàn và phát triển vốn, nhưng các khoản nợ phải thu, nợ phải trả và chi phí SXKD dở dang cuối kỳ còn cao, tài chính tiềm ẩn nhiều rủi ro, kết quả SXKD bị lỗ dẫn tới sự tăng trưởng không bền vững.

- Căn cứ đơn giá đã phê duyệt, Tổng quỹ lương thực tế không vượt so với so với quỹ lương được duyệt (theo Nghị quyết số 25/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021).

- Việc thực hiện đăng ký và đóng BHXH cho CBCNV- Người lao động trong Công ty: công nợ một số công trình còn tồn đọng giá trị lớn khó thu hồi dẫn đến việc nộp BHXH chưa kịp thời ảnh hưởng đến chế độ chính sách của người lao động.

III. Kiểm tra đánh giá Báo cáo tài chính năm 2021.

Căn cứ Báo cáo kiểm toán số 275/BCKT/TC ngày 18/03/2022 của Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam, Ban kiểm soát đã thẩm định về báo cáo tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2021 như sau:

1, Bảng cân đối kế toán:

DVT:VN đồng

NỘI DUNG	Số liệu tại 31/12/2021	Số liệu tại 31/12/2020	Tăng, giảm (21-20)
I. TÀI SẢN NGẮN HẠN	373,431,243,723	350,239,496,527	23,191,747,196
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	11,336,225,116	7,596,623,304	3,739,601,812
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn			
3. Phải thu ngắn hạn	200,683,547,108	184,321,802,501	16,361,744,607
Trong đó : Nợ phải thu khách hàng	185,211,094,698	165,371,708,015	19,839,386,683
4. Hàng tồn kho	161,411,471,499	158,321,070,722	3,090,400,777
5. Tài sản ngắn hạn khác	-	-	-
II. TÀI SẢN DÀI HẠN	39,817,457,701	43,321,565,169	(3,504,107,468)
1. Các khoản phải thu dài hạn			
2. Tài sản cố định	17,291,809,700	20,738,803,168	(3,446,993,468)
- Tài sản cố định hữu hình	17,291,809,700	20,738,803,168	(3,446,993,468)
+ Nguyên Giá	77,263,645,885	77,263,645,885	-
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(59,971,836,185)	(56,524,842,717)	(3,446,993,468)
- Tài sản cố định vô hình	-	-	-
+ Nguyên Giá	55,000,000	55,000,000	-
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(55,000,000)	(55,000,000)	-
- Tài sản cố định thuê tài chính			
+ Nguyên Giá			
+ Giá trị hao mòn lũy kế			
4. Tài sản dở dang dài hạn			
5. Đầu tư tài chính dài hạn	20,698,000,000	20,698,000,000	-
6. Tài sản dài hạn khác	1,827,648,001	1,884,762,001	(57,114,000)

III. TỔNG CỘNG TÀI SẢN	413.248.701.424	393.561.061.696	19.687.639.728
IV. NỢ PHẢI TRẢ	373,618,820,527	345,398,103,675	28,220,716,852
1. Nợ ngắn hạn	373,618,820,527	345,398,103,675	28,220,716,852
2. Nợ dài hạn	-	-	-
V. VỐN CHỦ SỞ HỮU	39,629,880,897	48,162,958,021	(8,533,077,124)
1. Vốn chủ sở hữu	39,629,880,897	48,162,958,021	(8,533,077,124)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	35,000,000,000	35,000,000,000	-
- Thặng dư vốn cổ phần	4,277,672,000	4,277,672,000	-
- Quỹ đầu tư phát triển	33,000,546,177	33,000,546,177	-
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	2,087,212,068	2,087,212,068	-
- Lợi nhuận chưa phân phối	(34,735,549,348)	(26,202,472,224)	(8,533,077,124)
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-	-
VI. TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	413.248.701.424	393.561.061.696	19.687.639.728

*** Tình hình tài sản:**

- Tổng tài sản cuối kỳ so với đầu năm tăng 19,7 tỷ đồng, tăng 5,0% chủ yếu tăng tài sản lưu động cụ thể là: tiền và các khoản tương đương tiền tăng 49,2%, các khoản phải thu ngắn hạn tăng 16,3 tỷ đồng, tăng 8,9% so với đầu kỳ (chủ yếu tăng nợ phải thu khách hàng 19,8 tỷ đồng); chi phí SXKD dở dang cuối kỳ tăng 3,0 tỷ đồng, tăng 12,0% so với đầu kỳ, các dự án còn treo giá trị dở dang lớn: dự án Hangar A75 và công trình gang thép Thái Nguyên.

- Tài sản dài hạn giảm 3,5 tỷ đồng do trong kỳ trích khấu hao

- Nợ phải thu khách hàng và hàng tồn kho (362,0 tỷđ/413,3 tỷđ) chiếm 87,6% chiếm tỷ trọng lớn trên tổng tài sản của Công ty.

*** Tình hình công nợ phải trả và nguồn vốn:**

- Tổng nguồn vốn tăng 19,7 tỷ đồng chủ yếu do: nợ phải trả tăng 28,2 tỷ đồng tăng 8,2%, chủ yếu tăng chi tiêu người mua trả tiền trước 6,8 tỷ đồng, tăng 54,5%, vay và nợ thuê tài chính tăng 23,7 tỷ đồng so với đầu kỳ tăng 24,6%, tăng do Công ty CP đầu tư XD Trung Nam thuộc Công ty con của Tập đoàn Trung Nam cho vay hỗ trợ để thực hiện dự án chống ngập tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Vốn chủ sở hữu giảm 8,5 tỷ đồng, giảm 17,7% so với đầu kỳ, tăng số lỗ lũy kế lên 34,7 tỷ đồng.

- Hệ số nợ phải trả bằng 9,4 lần vốn chủ sở hữu, nợ vay ngắn, dài hạn các tổ chức tín dụng và Tổng công ty là: 145,1 tỷ đồng bằng 4,2 lần vốn điều lệ.

2, Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:

DVT: Đồng

CHỈ TIÊU	TH năm 2021	TH năm 2020	TH2021/TH2020(%)
1. Doanh thu bán hàng & CCDV	38,044,820,050	500,120,430,751	7,6
2. Giá vốn hàng bán	27,840,503,061	472,072,228,134	5,9
3. Lợi nhuận gộp về BH và c/c DV	10,204,316,989	28,048,202,617	36,4
4. Doanh thu hoạt động tài chính	4,485,945	122,487,578	3,7

5. Chi phí tài chính	14,361,261,267	21,094,810,582	68,1
- Trong đó: Lãi vay phải trả	14,361,223,092	20,652,237,287	69,5
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	5,507,384,387	6,724,091,570	81,9
7. Lợi nhuận thuần từ HĐSXKD	(9,659,842,720)	351,788,043	(2.745,9)
8. Thu nhập khác	1,127,088,970	279.779.604	179,3
9. Chi phí khác	323,374	400.731.423	0,04
10. Lợi nhuận khác	1,126,765,596	(120,951,819)	(931,6)
11. Tổng lợi nhuận trước thuế	(8,533,077,124)	230,836,224	(3.696,6)
12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	-
13. Lợi nhuận sau thuế TNDN	(8,533,077,124)	230,836,224	(3.696,6)
14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(2.438)	66	(3.693,9)

Các chỉ tiêu trên Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 cho thấy tình hình tài chính tiếp tục khó khăn, doanh thu thấp đạt 29,2% so với KH năm, Lợi nhuận trước thuế lỗ 8,5 tỷ đồng, nộp ngân sách 0,85 tỷ đồng đạt 17,9% so với kế hoạch, tổng quỹ lương đạt 23,8% so với KH, thu nhập bình quân đạt 94,6% so với KH.

3. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2021	Năm 2020
1	Cơ cấu tài sản	%		
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		9,6	11,01
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		90,4	88,99
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn		90,4	87,76
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn		9,6	12,24
	- Nợ phải trả/Nguồn vốn chủ sở hữu	Lần	9,4	7,17
3	Khả năng thanh toán	Lần		
	- Khả năng thanh toán nhanh		0,57	0,56
	- Khả năng thanh toán hiện hành		1,0	1,01
4	Tỷ suất lợi nhuận	%		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		(2,1)	0,06
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		(22,4)	0,05
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu		(21,5)	0,48
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ		(24,4)	0,66

- Hệ số khả năng thanh toán hiện hành: Tài sản ngắn hạn/Nợ phải trả ngắn hạn (373.431trđ/373.618 trđ) = 1,0 lần.

- Hệ số khả năng thanh toán nhanh: 0,57 < 1 chứng tỏ tình hình tài chính đang tiềm ẩn mất khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn khi đến hạn, hệ số thanh toán nhanh thấp do giá trị sản phẩm xây lắp dở dang chiếm tỷ trọng lớn trong hàng tồn kho (chiếm 39,0%/ tài sản ngắn hạn) chủ yếu là các công trình xây dựng, lắp đặt chưa được quyết toán.

- Tỷ lệ Nợ phải trả/Tổng tài sản (373.618 trđ/413.248 trđ) = 90,4%.

- Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (373.618 trđ/39.629 trđ) = 9,4 lần.

Cơ cấu nguồn vốn: dư nợ vay các tổ chức tín dụng đã giảm, việc sử dụng đòn bẩy tài chính tăng từ 87,76% lên 90,4%, công tác thu hồi công nợ đạt kết quả thấp.

Tại thời điểm 31/12/2021, tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 3.500.000 CP (Mệnh giá 10.000 đồng / Cổ phần)

$$\frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu}}{\text{Số cổ phần đang lưu hành}} = \frac{39.629.880.897}{3.500.000} = 11.323 \text{ đồng}$$

Giá trị sổ sách = 11.323 đồng (đồng/1CP)

IV. Nhận xét đánh giá công tác quản lý điều hành của HĐQT và Ban tổng giám đốc

1, Đối với thành viên Hội đồng quản trị

+ Trong năm 2021 Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ các cuộc họp định kỳ để chỉ đạo tình hình hoạt động của Công ty, thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ của mình trong việc điều hành Doanh nghiệp theo đúng pháp luật, Điều lệ Công ty và các nghị quyết đã ban hành.

+ Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 vào ngày 28/04/2021, việc tổ chức Đại hội tuân thủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

+ Đã thực hiện họp kiểm điểm Tổ đại diện phần vốn của Tổng công ty, tổ chức và các cá nhân liên quan đến kết quả SXKD năm 2020, xây dựng kế hoạch SXKD năm 2021.

+ Tích cực chỉ đạo và đôn đốc Ban tổng giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, tuy nhiên Công ty đã không hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2021, những tồn tại về tài chính chưa được tháo gỡ, công tác thanh quyết toán hai dự án: Hangar A75 và Nm gang thép Thái Nguyên kéo dài chưa có phương án giải quyết, còn nợ ngân sách và BHXH giá trị lớn.

+ Đã chỉ đạo công tác rà soát các quy chế, quy định phù hợp với chế độ chính sách hiện hành nhằm tăng cường công tác quản lý mọi mặt hoạt động của Công ty.

+ Đã lựa chọn Công ty kiểm toán soát xét Báo cáo tài chính năm 2020 và 06 tháng năm 2021 theo đúng quy định và đã chỉ đạo công bố thông tin đúng hạn Báo cáo thường niên năm 2020 các báo cáo, các thông tin theo đúng Luật chứng khoán và thị trường chứng khoán.

+ Thực hiện chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo đúng mức đã trình trong Đại hội cổ đông năm 2021.

+ Đã chỉ đạo thực hiện sửa đổi Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị công ty giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025.

2, Đối với Ban Tổng giám đốc Công ty.

+ Đã thực hiện theo đúng chức năng nhiệm vụ và các quy định hiện hành, Điều lệ công ty, các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. Các chỉ tiêu SXKD năm 2021 không hoàn thành so với KH như: Doanh thu đạt 29,2% so với KH năm, Lợi nhuận trước thuế lỗ 8,5 tỷ đồng, nộp ngân sách 0,85 tỷ đồng đạt 17,9% so với kế hoạch, tổng quỹ lương đạt 23,8% so với KH, thu nhập bình quân đạt 94,6% so với KH.

- Việc quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh còn nhiều bất cập và hạn chế, công tác kiểm soát chi phí và thi công đạt hiệu quả thấp.

- Kết quả SXKD tiếp tục lỗ, tài chính tiềm ẩn nhiều rủi ro, dẫn tới sự phát triển của Công ty không bền vững.

- Đối với các hoạt động khác: Quy trình hoạt động của công ty về cơ bản tuân theo quy định của pháp luật về ký Hợp đồng lao động, thực hiện đăng ký đóng BHXH cho người lao động, Đối với các tổ chức chính trị, xã hội: Công tác Đảng, Công Đoàn, Đoàn thanh niên, Ban nữ công luôn tạo điều kiện về thời gian, kinh phí để hoạt động theo đúng quy định của Nhà nước và Luật doanh nghiệp.

3, Sự phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Ban Tổng giám đốc với Ban kiểm soát.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã phối hợp chặt chẽ và tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm soát tại Công ty theo đúng quy định.

Ban kiểm soát được mời tham gia một số cuộc họp quan trọng của HĐQT, được phép đóng góp ý kiến theo đúng chức năng và quyền hạn của Ban kiểm soát.

Đến thời điểm này, Ban kiểm soát không nhận được ý kiến nào của các cổ đông về các vấn đề có liên quan đến điều hành hoạt động SXKD của HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty. Tuy nhiên tại một số buổi làm việc với Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc công ty về kiểm tra báo cáo tài chính các kỳ kế toán, Ban kiểm soát đều có ý kiến và kiến nghị để Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban điều hành thực hiện kế hoạch SXKD trong năm.

V. Tình hình chi trả thù lao cho Ban kiểm soát năm 2021

Công ty đã thực hiện chi trả thù lao cho ban kiểm soát theo phê duyệt của Nghị quyết đại hội cổ đông năm 2021, trong đó:

- Trưởng ban kiểm soát chuyên trách hưởng lương thực tế theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Thành viên ban kiểm soát được trả thù lao là 1.750.000 đồng/tháng.

Tổng tiền lương và thù lao của Ban kiểm soát trong năm 2021 là: 428.622.022 đồng

ĐVT: VNĐ

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương	Số tiền thù lao	Ghi chú
1.	Phạm Thị Bích Hà	Trưởng BKS	188.013.772	0	
2.	Trần Ngọc Dũng	TV BKS	198.608.250	21.000.000	
3.	Nông Thị Hồng Nhung	TV BKS		21.000.000	
	Tổng cộng		386.622.022	42.000.000	

VI. Đề xuất, kiến nghị:

Để công ty hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 được Đại hội cổ đông thường niên biểu quyết thông qua, nhằm hạn chế những sai sót rủi ro trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban kiểm soát xin đưa ra một số kiến nghị sau:

- Không ngừng nâng cao công tác quản trị và điều hành, giám sát mọi diễn biến về tình hình thực tế hoạt động SXKD của Công ty. Hội đồng quản trị công ty chú trọng tới công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật trong quản lý, sử dụng vốn, tổ chức sản xuất kinh doanh, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nhằm tiết giảm các khoản chi phí sản xuất nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, sửa đổi, bổ sung và ban hành Điều lệ, quy chế, theo đúng quy định.

- Tiếp tục thực hiện đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị công ty, tăng cường công tác tiếp thị, tìm kiếm thị trường việc làm để đạt được chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận năm 2022, khi ký kết các Hợp đồng cần tìm hiểu các thông tin khách hàng từ nguồn vốn, kế hoạch vốn để tránh tình trạng thi công xong mà không có nguồn thanh toán.

- Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực hợp lý, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả sản xuất kinh doanh, tạo điều kiện tối đa cho đội ngũ cán bộ phát triển năng lực, đảm bảo thu nhập và trả lương kịp thời để duy trì nguồn nhân lực, đảm bảo lợi ích hợp pháp của công ty và các cổ đông công ty.

- Thực hiện các biện pháp nâng cao khả năng thanh toán của công ty, quản lý tốt tiền mặt, chi phí dở dang, kiểm kê khối lượng dở dang và chi phí lãi vay. Khẩn trương thu hồi các khoản nợ tồn đọng nhằm đảm bảo nguồn vốn kinh doanh, giảm chi phí tài chính, quyết liệt trong việc thoái vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp tại Công ty cổ phần Đầu tư Vĩnh Sơn.

- Thường xuyên đốc đốc và quyết liệt hơn trong công tác thu hồi công nợ, đẩy nhanh quá trình nghiệm thu, thanh quyết toán và thu hồi vốn tại các công trình, tập trung quyết toán các Hợp đồng giao khoán nội bộ đã hoàn thành, tránh nợ tồn đọng lâu và kéo dài, phát sinh chi phí kiện tụng với các đối tác, ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình tài chính của Công ty. Kiểm soát và quản lý các khoản công nợ, chi phí, sử dụng nguồn vốn có hiệu quả, tránh bị các cơ quan nhà nước ra quyết định phạt và cưỡng chế.

- Thực hiện chế độ công khai, dân chủ trong cung cấp thông tin trên thị trường chứng khoán, thực hiện kiểm tra số liệu báo cáo tài chính phản ánh trung thực chính xác, tránh rủi ro liên quan đến các chỉ tiêu tài chính.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát hoạt động theo đúng Điều lệ và quy định của Nhà nước.

VIII. Kế hoạch công tác năm 2022 của Ban kiểm soát.

1, Nhiệm vụ chung:

Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát hoạt động quản trị và điều hành Công ty. Trong năm 2022, Ban kiểm soát sẽ tiến hành kiểm soát định kỳ hàng quý, 06 tháng và cả năm 2022, thời gian thực hiện cụ thể sẽ được thông báo tới Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc và các Phòng, Ban chức năng chuẩn bị hồ sơ tài liệu trước ít nhất là 01 tuần.

2, Nhiệm vụ cụ thể trong các Quý.

+ Quý I năm 2022.

- Xem xét Báo cáo tài chính Quý 04 năm 2021, xem xét báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động SXKD, trong ghi chép sổ sách và hạch toán kế toán.

- Kiểm tra, giám sát việc thoái vốn tại Công ty cổ phần Đầu tư Vĩnh Sơn, thanh lý tài sản và đầu tư các dự án.

+ Quý II năm 2022.

- Tình hình thực hiện SXKD Quý I năm 2022 và việc ban hành các quy chế, quy định.

- Tình hình thực hiện thoái vốn tại Công ty cổ phần Đầu tư Vĩnh Sơn đã đề ra trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

- Kiểm tra việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 tuân thủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Xem xét việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về phương án xử lý tài chính liên quan đến lợi nhuận năm 2021.

- Xem xét việc thực hiện Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị Công ty

+ Quý III năm 2022.

- Tình hình thực hiện SXKD Quý II năm 2022 và 06 tháng đầu năm 2022

- Tình hình thực hiện các Dự án đầu tư, thoái vốn đầu tư và Quyết toán vốn đầu tư.

- Xem xét Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2022 đã soát xét

+ Quý IV năm 2022.

- Tình hình thực hiện SXKD Quý III năm 2022 và 09 tháng đầu năm 2022

- Tình hình thực hiện thoái vốn đầu tư.

- Xem xét việc thực hiện các chỉ tiêu mà nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất.

Trên đây là Báo cáo về kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch công tác năm 2022 của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Lilama 45.3.

Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

**TRƯỞNG BAN**
Phạm Thị Bích Hà

Số: 23 /TT- ĐHCĐ 2022

DƯ THẢO

Quảng Ngãi, ngày 26 tháng 04 năm 2022

TỜ TRÌNH
THÔNG QUA BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN NĂM 2021
PHƯƠNG ÁN TRÍCH CÁC QUỸ VÀ THẶNG DƯ VỐN ĐIỀU LỆ BÙ LỖ LUYỆN KẾ
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Thực hiện quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty CP Lilama 45.3.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của Công ty Cổ phần CP Lilama 45.3, đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA).

Căn cứ Báo cáo kiểm toán số: 275/BCKT/TC ngày 18/03/2022 của Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam: Báo cáo tài chính năm 2021 đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty tại thời điểm 31/12/2021, cũng như Kết quả hoạt động SXKD và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo.

Báo cáo tài chính năm 2021 đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải toàn văn trên Website của Công ty (www.lilama45-3.com), bao gồm:

- (1) Báo cáo của kiểm toán viên;
- (2) Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021;
- (3) Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021;
- (4) Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- (5) Thuyết minh Báo cáo tài chính;

Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính 2021, như sau:

I. Bảng cân đối kế toán:

ĐVT: Đồng

NỘI DUNG	Số liệu tại 31/12/2021	Số liệu tại 31/12/2020	Tăng, giảm (21-20)
I. TÀI SẢN NGẮN HẠN	373,431,243,723	350,239,496,527	23,191,747,196
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	11,336,225,116	7,596,623,304	3,739,601,812
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-
3. Phải thu ngắn hạn	200,683,547,108	184,321,802,501	16,361,744,607
Trong đó: - Nợ phải thu khách hàng	185,211,094,698	165,371,708,015	19,839,386,683
- Dự phòng nợ phải thu khó đòi	(3.100.948.881)	(3.100.948.881)	-
4. Hàng tồn kho	161,411,471,499	158,321,070,722	3,090,400,777
5. Tài sản ngắn hạn khác	-	-	-
II. TÀI SẢN DÀI HẠN	39,817,457,701	43,321,565,169	(3,504,107,468)

1. Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
2. Tài sản cố định	17,291,809,700	20,738,803,168	(3,446,993,468)
- Tài sản cố định hữu hình	17,291,809,700	20,738,803,168	(3,446,993,468)
+ Nguyên Giá	77,263,645,885	77,263,645,885	-
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(59,971,836,185)	(56,524,842,717)	(3,446,993,468)
- Tài sản cố định vô hình	-	-	-
+ Nguyên Giá	55,000,000	55,000,000	-
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(55,000,000)	(55,000,000)	-
- Tài sản cố định thuê tài chính	-	-	-
+ Nguyên Giá	-	-	-
+ Giá trị hao mòn lũy kế	-	-	-
4. Tài sản dở dang dài hạn	-	-	-
5. Đầu tư tài chính dài hạn	20,698,000,000	20,698,000,000	-
6. Tài sản dài hạn khác	1,827,648,001	1,884,762,001	(57,114,000)
III. TỔNG CỘNG TÀI SẢN	413.248.701.424	393.561.061.696	19.687.639.728
IV. NỢ PHẢI TRẢ	373,618,820,527	345,398,103,675	28,220,716,852
1. Nợ ngắn hạn	373,618,820,527	345,398,103,675	28,220,716,852
2. Nợ dài hạn	-	-	-
V. VỐN CHỦ SỞ HỮU	39,629,880,897	48,162,958,021	(8,533,077,124)
1. Vốn chủ sở hữu	39,629,880,897	48,162,958,021	(8,533,077,124)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	35,000,000,000	35,000,000,000	-
- Thặng dư vốn cổ phần	4,277,672,000	4,277,672,000	-
- Quỹ đầu tư phát triển	33,000,546,177	33,000,546,177	-
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	2,087,212,068	2,087,212,068	-
- Lợi nhuận chưa phân phối	(34,735,549,348)	(26,202,472,224)	(8,533,077,124)
- Lợi nhuận chưa phân phối kỳ trước	(26.202.472.224)	(26.433.308.448)	230.836.224
- Lợi nhuận chưa phân phối kỳ này	(8.533.077.124)	230.836.224	(8.763.913.348)
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-	-
VI. TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	413.248.701.424	393.561.061.696	19.687.639.728

II. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:

DVT: Đồng

CHỈ TIÊU	TH năm 2021	TH năm 2020	Tăng, giảm (21-20)
1. Doanh thu bán hàng & CCDV	38,044,820,050	500,120,430,751	(462.075.610.701)
2. Giá vốn hàng bán	27,840,503,061	472,072,228,134	(444.231.725.073)
3. Lợi nhuận gộp về BH và c/c DV	10,204,316,989	28,048,202,617	(17.843.885.628)
4. Doanh thu hoạt động tài chính	4,485,945	122,487,578	(118.001.633)
5. Chi phí tài chính	14,361,261,267	21,094,810,582	(6.733.549.315)
- Trong đó: Lãi vay phải trả	14,361,223,092	20,652,237,287	(6.291.014.195)

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	5,507,384,387	6,724,091,570	(1.216.707.183)
7. Lợi nhuận thuần từ HĐSXKD	(9,659,842,720)	351,788,043	(10.011.630.763)
8. Thu nhập khác	1,127,088,970	279.779.604	498.459.275
9. Chi phí khác	323,374	400.731.423	(749.258.140)
10. Lợi nhuận khác	1,126,765,596	(120,951,819)	1.247.717.415
11. Tổng lợi nhuận trước thuế	(8,533,077,124)	230,836,224	(8.763.913.348)
12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	
13. Lợi nhuận sau thuế TNDN	(8,533,077,124)	230,836,224	(8.763.913.348)
14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(2.438)	66	(2.504)

III. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN:

TT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Năm 2021	Năm 2020
1	Cơ cấu tài sản	%		
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		9,6	11,01
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		90,4	88,99
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn		90,4	87,76
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn		9,6	12,24
	- Nợ phải trả/Nguồn vốn chủ sở hữu		Lần	9,4
3	Khả năng thanh toán	Lần		
	- Khả năng thanh toán nhanh		0,57	0,56
	- Khả năng thanh toán hiện hành		1,0	1,01
4	Tỷ suất lợi nhuận	%		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		(2,1)	0,06
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		(22,4)	0,05
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu		(21,5)	0,48
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ		(24,4)	0,66

IV. DỰ KIẾN PHƯƠNG ÁN TRÍCH CÁC QUỸ VÀ THẶNG DƯ VỐN CỔ PHẦN BÙ LỖ LUYỆN

- Căn cứ Luật doanh nghiệp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần LILAMA 45.3
- Căn cứ tình hình thực hiện SXKD năm 2021 của Công ty cổ phần LILAMA 45.3.
- Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng quản trị Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP

Nhằm tháo gỡ khó khăn cho hoạt động SXKD của Công ty, tạo điều kiện để Công ty có thể tham gia đấu thầu các dự án cũng như xây dựng hạn mức, tiếp cận vốn vay tại các tổ chức tín dụng, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 biểu quyết thông qua phương án xử lý tài chính đối với số lỗ chuyển tiếp đến 31/12/2021 và lỗ phát sinh Quý 1 và Quý 2 năm 2022 (nếu có) như sau:

1, Trích các quỹ và thặng dư vốn cổ phần bù lỗ lũy kế đến 31/12/2021

DVT: Đồng

TT	Nội dung	Cách tính	Số tiền (đồng)
1.	Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2021		(8.533.077.124)
2.	Thuế TNDN phải nộp năm 2021		-
3.	Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2021	3=1-2	(8.533.077.124)
4.	Các khoản trừ vào lợi nhuận sau thuế		-
5.	Tổng lợi nhuận được phân phối năm 2021	5=3-4	(8.533.077.124)
6.	Các quỹ và thặng dư vốn cổ phần đến ngày 31/12/2021	6=6.1+6.2+6.3	39.365.430.245
6.1	Thặng dư vốn cổ phần		4.277.672.000
6.2	Quỹ đầu tư phát triển		33.000.546.177
6.3	Quỹ khác thuộc VCSH		2.087.212.068
7.	Số lỗ lũy kế từ năm 2020 chuyển qua		(26.202.472.224)
8.	Số lỗ lũy kế đến 31/12/2021	8=5+7	(34.735.549.348)
9.	Giá trị đề nghị bù lỗ		34.735.549.348
10.	Số tiền Quỹ còn lại sau khi bù lỗ	10=6-9	4.629.880.897
11.	Chuyển số lỗ sang năm 2022		0

(*) Ghi chú: Các số liệu có ghi trong ngoặc đơn () thể hiện số lỗ.

2, Trích các quỹ và thặng dư vốn cổ phần còn lại bù lỗ cho Quý 1 và Quý 2 năm 2022 (nếu có).

3, Ủy quyền cho HĐQT Công ty cổ phần Lilama 45.3 phê duyệt trích các quỹ và thặng dư vốn cổ phần còn lại (sau khi đã bù lỗ lũy kế đến năm 2021) bù lỗ cho Quý 1 và Quý 2 năm 2022 theo số liệu báo cáo tài chính thực tế (nếu có).

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Lilama 45.3 báo cáo và kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Trân trọng!



CỬ THANH NGHỊ

Số: 24 /TT-HĐQT

(V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2022 và cả năm 2022)

Quảng Ngãi, ngày 26 tháng 04 năm 2022

DƯ THẢO

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2022 và cả năm 2022

Trân trọng kính trình Đại hội:

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020.
- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Quyết định số 2124/QĐ – BTC ngày 12/11/2021 của Bộ tài chính V/v chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2022.
- Căn cứ Quyết định 772/QĐ-UBCK ngày 19/11/2021 của Ủy ban chứng khoán nhà nước về việc chấp thuận cho các công ty kiểm toán và kiểm toán viên được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2022.
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty cổ phần LILAMA 45.3.

Nhằm đảm bảo minh bạch tình hình tài chính của Công ty, cung cấp số liệu thông tin trung thực, khách quan cho các nhà đầu tư, Hội đồng quản trị Công ty kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án lựa chọn một trong hai đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2022 và cả năm 2022 cho Công ty cổ phần LILAMA 45.3 như sau:

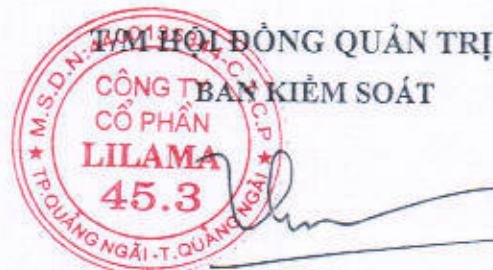
1. Công ty kiểm toán đề xuất:

- Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC
- Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA).

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty:

Thực hiện các thủ tục để ký Hợp đồng kiểm toán với đơn vị kiểm toán theo quy định của pháp luật, mức phí kiểm toán do Hội đồng quản trị quyết định.

Trân trọng kính trình Đại hội cổ đông thông qua./.



PHẠM THỊ BÍCH HÀ

Số: 25 /TT - HĐQT

Quảng Ngãi, Ngày 26 tháng 04 năm 2022

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

(V/v Chấp thuận cho Hội đồng quản trị lập phương án vay vốn ngắn hạn, trung và dài hạn năm 2022, ủy quyền cho Tổng giám đốc)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.3

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần LILAMA 45.3;
- Căn cứ Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐQT ngày 30 tháng 03 năm 2022 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 45.3.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông năm 2022 xem xét, biểu quyết thông qua các vấn đề sau:

- + **Chấp thuận cho Hội đồng quản trị:**
 - Tiếp tục lập phương án vay vốn ngắn hạn, trung và dài hạn, xây dựng hạn mức tín dụng cho năm 2022 theo phương án của các tổ chức tín dụng.
 - + **Ủy quyền cho Tổng giám đốc những vấn đề cần thực hiện trong năm 2022 như sau:**
 - Ký hợp đồng với các tổ chức tín dụng, ký hợp đồng cầm cố thế chấp, cầm cố tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty để vay vốn tại các tổ chức tín dụng năm 2022, lập và duyệt phương án vay vốn ngắn hạn hàng năm với các Tổ chức tín dụng. Ký các Hợp đồng tín dụng ngắn hạn, giấy nhận nợ và các hồ sơ liên quan đến việc vay vốn tại các Tổ chức tín dụng.
 - Lập phương án vay vốn trung, dài hạn đối với các dự án đầu tư đã được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phê duyệt. Ký các hợp đồng tín dụng trung, dài hạn, giấy nhận nợ và các hồ sơ liên quan đến việc vay vốn tại các tổ chức tín dụng.
 - Ký các hợp đồng thế chấp, cầm cố tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty cổ phần Lilama 45.3 để vay vốn tại các Tổ chức tín dụng.
 - Ký các hợp đồng Bảo lãnh và các hồ sơ liên quan tới nghiệp vụ bảo lãnh.
- Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước HĐQT về các vấn đề trên.

Trân trọng kính trình./.



Quảng Ngãi, ngày 26 tháng 04 năm 2022

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

(V/v phê duyệt thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát năm 2022)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP LILAMA 45.3

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần LILAMA 45.3;
- Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm tài chính 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm tài chính 2022
- Căn cứ Nghị quyết số: 15/2022/NQ-HĐQT ngày 30 tháng 03 năm 2022 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 45.3.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua quyết toán quỹ tiền lương, thù lao HĐQT, BKS và thư ký năm 2021, mức chi thù lao đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký HĐQT công ty năm 2022. Cụ thể như sau:

I. Tiền lương, Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký năm 2021:

Mức chi trả tiền lương, thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS, thư ký năm 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần LILAMA 45.3 phê duyệt như sau:

TT	Chức danh	Số tháng làm việc	Mức lương và thù lao tối đa (đ/người/năm)	Đã thanh toán	Còn lại để nghị thanh toán
I.	Hội đồng quản trị (05 người)				
1,	Chủ tịch HĐQT – chuyên trách				
+	Bùi Quốc Vương	12	288.000.000	264.000.000	24.000.000
2,	TV HĐQT – kiêm nhiệm				
+	Hoàng Việt	12	27.600.000	20.700.000	6.900.000
+	Phạm Văn Thìn	12	27.600.000	20.700.000	6.900.000
+	Cù Thanh Nghị	12	27.600.000	20.700.000	6.900.000
+	Huỳnh Văn Thạch	12	27.600.000	20.700.000	6.900.000

II.	Ban kiểm soát (03 người)				
1,	Trưởng BKS chuyên trách				
+	Phạm Thị Bích Hà	12	186.000.000	170.500.000	15.500.000
2,	Thành viên BKS kiêm nhiệm				
+	Trần Ngọc Dũng		21.000.000	15.750.000	5.250.000
+	Nông Thị Hồng Nhung		21.000.000	15.750.000	5.250.000
III.	Thư ký HĐQT (01 người)				
+	Nguyễn Thị Lệ Thu		14.520.000	10.890.000	3.630.000

II. Phương án quỹ tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT năm 2022

1. Tiền lương:

Phương án tiền lương đối chức danh Chủ tịch HĐQT chuyên trách và Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách đề nghị giữ mức chi trả như năm 2021.

Cụ thể:

TT	Họ và tên	Chức danh	Số tháng làm việc	Mức lương	Tổng Quỹ lương
1	Bùi Quốc Vương	Chủ tịch HĐQT	12	24.000.000	288.000.000
2	Phạm Thị Bích Hà	Trưởng Ban KS	12	15.500.000	186.000.000

2. Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký năm 2022:

* Đề nghị giữ mức như năm 2021, cụ thể:

- Thành viên HĐQT được trả thù lao: 2.300.000 đ/ tháng.
- Thành viên Ban kiểm soát được trả thù lao: 1.750.000 đ/ tháng.
- Thư ký Hội đồng quản trị được trả thù lao: 1.210.000 đ/ tháng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



BÙI QUỐC VƯƠNG

Số : 27 /TT - HĐQT

Quảng Ngãi, Ngày 26 tháng 04 năm 2022

DƯ THẢO

TỜ TRÌNH

(V/v duyệt Tổng quỹ tiền lương năm 2022)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP LILAMA 45.3

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần LILAMA 45.3;
- Căn cứ Nghị quyết số: 15/2022/NQ-HĐQT ngày 30 tháng 03 năm 2022 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 45.3.
- Căn cứ xây dựng kế hoạch đơn giá tiền lương năm 2022.
- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và tình hình thực hiện các hợp đồng kinh tế.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông năm 2022 xem xét, biểu quyết thông qua Tổng quỹ tiền lương năm 2022 sau:

- 1, Doanh thu thực hiện: 100.558 triệu đồng
- 2, Lợi nhuận trước thuế: 220 triệu đồng
- 3, Đơn giá tiền lương chung: 290 đồng
- 4, Tổng quỹ lương thực hiện: 29.161 triệu đồng (có dự thảo xây dựng kế

hoạch tiền lương năm 2022 kèm theo).

(Cách tính Tổng quỹ lương = doanh thu x đơn giá tiền lương / 1000 đồng doanh thu

$$= 100.558 \text{ triệu đồng} \times 290 \text{ đồng} / 1000 \text{ đồng} = 29.161 \text{ triệu đồng})$$

Trân trọng kính trình .

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

BUI QUỐC VƯƠNG

Số: 5A.../TC-HC

Quảng Ngãi, ngày 25 tháng 03 năm 2022

DƯ THẢO

Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.3

- Căn cứ nghị định số 121/2018/NĐ-CP ngày 13/09/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật lao động về tiền lương.
- Căn cứ Nghị định 90/2019/NĐ-CP ngày 15/11/2019 của Chính Phủ qui định về mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.
- Căn cứ thông tư số 01/2015/TT-BXD ngày 20/03/2015 của Bộ Xây Dựng.
- Căn cứ vào tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2021 và các năm tiếp theo.

Công ty Cổ phần lilama 45.3 xây dựng kế hoạch quỹ tiền lương và đăng ký đơn giá tiền lương năm 2022 báo cáo Hội đồng quản trị xem xét và phê duyệt.

(Có giải trình kèm theo)

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu TC-HC



Hoàng Việt

KẾ HOẠCH ĐƠN GIÁ TIỀN LƯƠNG NĂM 2022

PHẦN A: CÁC CHỈ TIÊU SXKD THEO KẾ HOẠCH NĂM 2022:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2022
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	Triệu đồng	101.563
2	Tổng Doanh Thu	Triệu đồng	100.558
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	220
4	Các khoản phải nộp ngân sách nhà nước	Triệu đồng	4.798
5	Lao động sử dụng bình quân	Người	221

PHẦN B: XÂY DỰNG ĐƠN GIÁ TIỀN LƯƠNG NĂM 2022

Quỹ tiền lương kế hoạch được xác định trên cơ sở số lao động kế hoạch sử dụng bình quân năm 2022 và mức bình quân tiền lương kế hoạch năm 2022.

Căn cứ vào tình hình sử dụng lao động bình quân, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2021, tình hình thực hiện quỹ tiền lương năm 2021:

1/ Các thông số để xây dựng đơn giá tiền lương:

1/ Lao động định biên sử dụng năm 2022: $L_{đb} = 221$ người

2/ Mức lương tối thiểu Công ty áp dụng: $TL_{minCty} = 3.670.100$ đồng (áp dụng theo 90/2019/NĐ-CP ngày 15/11/2019, vùng III)

3/ Hệ số lương theo cấp bậc công việc bình quân và hệ số phụ cấp chức vụ bình quân:
Tổng hệ số lương theo cấp bậc công việc có cả phụ cấp chức vụ : 662,14

$H_{cbbq} + H_{pcbq} = 2,9961$

Trong đó:

H_{cb}: Hệ số lương theo cấp bậc công việc bình quân

H_{pc}: Hệ số Phụ cấp chức vụ bình quân

+ Hệ số lương bình quân bậc thợ sử dụng trong phần lắp đặt thiết bị là: 3,121

+ Hệ số lương bình quân bậc thợ sử dụng trong phần gia công chế tạo là: 2,322

+ Hệ số lương bình quân bậc thợ sử dụng trong phần xây dựng cơ bản là: 2,310

(Hệ số cấp bậc công việc bình quân, hệ số bình quân cấp bậc thợ trong xây dựng cơ bản được áp dụng theo thông tư số 01/2015/TT-BXD ngày 20/03/2015 của Bộ Xây Dựng).

Mức tiền lương bình quân kế hoạch năm 2022: $2,9961 \times 3.670.100 = 10.996.000$ đồng

4/ Tổng Doanh thu kế hoạch năm 2022: Tkh = 100.558.000.000 đồng

Trong đó :

+ Doanh thu phần lắp đặt thiết bị: 85.000.000.000 đồng

+ Doanh thu phần gia công chế tạo : 10.058.000.000 đồng

+ Doanh thu phần xây dựng cơ bản : 5.500.000.000 đồng

5/ Năng suất lao động bình quân/năm tính theo tổng doanh thu:

100.558.000.000 : 221 người = 455.013.575 đồng / người/ năm.

6/ Số lao động sử dụng bình quân cho các hạng mục công việc:

+ Số lao động sử dụng bình quân cho phần lắp đặt thiết bị:

85.000.000.000 : 455.013.575 = 186 người

+ Số lao động sử dụng bình quân cho phần gia công chế tạo:

10.058.000.000 : 455.013.575 = 23 người

+ Số lao động sử dụng bình quân cho phần xây dựng cơ bản:

5.500.000.000 : 455.013.575 = 12 người

II/ Xây dựng đơn giá tiền lương năm 2022

Đơn giá tiền lương chung tính trên doanh thu kế hoạch:

$$V_{đg} = \frac{\{ L_{đb} \times TL_{\min} \text{ Cty} \times (H_{cb} + H_{pc}) \} \times 12 \text{ tháng}}{Tkh}$$

$$V_{đg} = \frac{(221 \times 3.670.100 \times 2.9962) \times 12 \text{ tháng}}{100.558.000.000} = 290 \text{ đồng}$$

Trong đó :

Đơn giá tiền lương phần lắp đặt thiết bị:

V_{đg}-lđtb:

$$V_{đg} - l_{đtb} = \frac{(186 \text{ người} \times 3.670.100 \times 3,135) \times 12}{85.000.000.000} = 302,00 \text{ đồng}$$

Đơn giá tiền lương phần gia công chế tạo:

V_{đg}-gcct:

$$V_{đg} - g_{cct} = \frac{(23 \text{ người} \times 3.670.100 \times 2,5185) \times 12}{10.058.000.000} = 226,785 \text{ đồng}$$

Đơn giá tiền lương phần xây dựng cơ bản :

Vđg -xđcb:

$$\text{Vđg- xđcb} = \frac{(12 \text{ người} \times 3.670.100 \times 2,29) \times 12}{5.500.000.000} = 220,00 \text{ đồng}$$

Tổng quỹ tiền lương theo đơn giá:

Quỹ lương kế hoạch theo đơn giá tiền lương phần lắp đặt thiết bị:

$$\text{Vkh đg-lđtb} = \frac{85.000.000.000 \times 302,00}{1000} = 25.670.000.000 \text{ đồng}$$

Quỹ lương kế hoạch theo đơn giá tiền lương phần gia công chế tạo:

$$\text{Vkh đg-gcct} = \frac{10.058.000.000 \times 226,785}{1000} = 2.281.000.000 \text{ đồng}$$

Quỹ lương kế hoạch theo đơn giá tiền lương phần xây dựng cơ bản:

$$\text{Vkh đg-xđcb} = \frac{5.500.000.000 \times 220,00}{1000} = 1.210.000.000 \text{ đồng}$$

Tổng quỹ tiền lương theo đơn giá tiền lương kế hoạch:

$\text{Vkh} = \text{Vkhđg-lđtb} + \text{Vkhđg-gcct} + \text{Vkhđg-xđcb}$

$$25.670.000.000 + 2.281.000.000 + 1.210.000.000 = 29.161.000.000 \text{ đồng}$$

Quảng Ngãi, ngày 25 tháng 03 Năm 2022

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGƯỜI LẬP BIỂU



Hoàng Việt

Lưu
Nguyễn Thị Lệ Thu

Số: 88/TT-HĐQT

(V/v phê duyệt kế hoạch thoái vốn
tại Công ty cổ phần Đầu tư Vĩnh Sơn)

Quảng Ngãi, ngày 26 tháng 04 năm 2022

DƯ THẢO

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Về việc phê duyệt tiếp tục kế hoạch, lộ trình thoái vốn tại Công ty cổ phần Đầu tư Vĩnh Sơn

Trân trọng kính trình Đại hội:

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020,;
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty cổ phần LILAMA 45.3
- Căn cứ Đề án tái cấu trúc Công ty cổ phần Lilama 45.3
- Căn cứ Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐQT ngày 30/03/2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Lilama 45.3.
- Căn cứ tình hình thực hiện chuyển nhượng cổ phần tại Công ty cổ phần Đầu tư Vĩnh Sơn.

Thực hiện chủ trương của Chính Phủ và Tổng công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP trong việc tái cơ cấu Doanh nghiệp.

Công ty cổ phần Lilama 45.3 đã tiến hành thanh lý Hợp đồng chuyển nhượng: 500.000CP với Công ty cổ phần thủy điện Chu Va, số cổ phần còn lại là: 2.112.000CP Công ty tiếp tục tìm kiếm các nhà đầu tư khác để tiếp tục thoái vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp.

Vì vậy Hội đồng quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua kế hoạch thoái vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp như sau:

- Tổng số cổ phần thực hiện: 2.111.200 cổ phần
- Thời gian thoái vốn dự kiến: Trong năm 2022
- Bên nhận chuyển nhượng: Các cá nhân, tổ chức đầu tư trong nước và nước ngoài.
- Số tiền dự kiến thu về: Theo giá thực tế chuyển nhượng
- Mục đích thoái vốn: Tăng cường năng lực tài chính, huy động vốn đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh.
- Kế hoạch sử dụng vốn: Ngay sau khi chuyển nhượng thành công.
- Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị: Thực hiện việc thoái vốn và xử lý toàn bộ các phát sinh trong quá trình thoái vốn để việc chuyển nhượng vốn được hoàn tất, triển khai các công việc liên quan theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định có liên quan trong việc thoái vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp.

Trân trọng kính trình Đại hội./.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN
LILAMA
45.3
BUI QUỐC VƯƠNG

Số: *Ly* /TT-HĐQT

Quảng Ngãi, Ngày 26 tháng 04 năm 2022

DƯ THẢO

TỜ TRÌNH

(Về việc phê duyệt điều chỉnh Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị Công ty giai đoạn 2020-2022, định hướng đến năm 2025)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.3

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần LILAMA 45.3;
- Căn cứ Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐQT ngày 30/03/2022 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 45.3;
- Căn cứ nội dung điều chỉnh Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị Công ty cổ phần Lilama 45.3 giai đoạn 2020-2022, định hướng đến năm 2025;
- Căn cứ kết quả thực hiện kế hoạch SXKD & ĐTPT năm 2021;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông năm 2022 xem xét, biểu quyết phê duyệt một số chỉ tiêu chính trong đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị Công ty như sau:

I. Mục tiêu chiến lược của Công ty giai đoạn 2020 - 2022, định hướng phát triển đến năm 2025 như sau: (Có chi tiết các biểu kèm theo)

1. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu đến năm 2021:

DVT: Triệu đồng

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Năm 2020	Năm 2021
1.	Tổng giá trị SXKD	506.862	38.425
2.	Doanh thu	500.120	38.045
3.	Lợi nhuận trước thuế	231	(8.533)
4.	Lợi nhuận sau thuế	231	(8.533)
5.	Chuyển lỗ lũy kế	(26.202)	(34.736)
6.	Nộp NS nhà nước	18.677	850
7.	Đầu tư xây dựng cơ bản	109	0
8.	Tổng tài sản	393.561	413.248
9.	Tổng vốn chủ sở hữu	48.163	39.630
10.	Tổng quỹ tiền lương	24.841	9.008
11.	Tổng số lao động	194	73
12.	Thu nhập BQ(Trđ/Người/tháng)	10.671	10.283
13.	Tỷ lệ chi trả cổ tức (%)	0	0

2. Các chỉ tiêu định hướng từ năm 2021 đến năm 2025:

T T	Các chỉ tiêu chủ yếu	Năm thực hiện				
		2021	2022	2023	2024	2025
1.	Tổng giá trị SXKD	38.425	101.564	106.642	111.974	117.572
2.	Doanh thu	38.045	100.558	105.586	110.865	116.408
3.	Lợi nhuận trước thuế	(8.533)	220	231	243	255
4.	Lợi nhuận sau thuế	(8.533)	220	231	194	204
5.	Chuyển lỗ (-) hoặc lãi (+) lũy kế	(34.736)	220	451	645	849
6.	Nộp NS nhà nước	850	4.798	4.845	4.894	4.943
7.	Đầu tư xây dựng cơ bản	0	0	0	5.000	5.250
8.	Tổng tài sản	413.248	395.599	391.096	392.043	393.990
9.	Tổng vốn chủ sở hữu	39.630	39.850	40.081	40.275	40.479
10.	Tổng quỹ tiền lương	9.008	29.162	30.620	32.151	33.758
11.	Tổng số lao động	73	221	230	239	249
12.	Thu nhập BQ (Trđ/Người/tháng)	10.283	10.996	11.094	11.210	11.298
13.	Tỷ lệ chi trả cổ tức (%)	0	0	0	0	0

II. Tái cấu trúc của chủ sở hữu:

1. Dự kiến giảm vốn đầu tư của Tổng công ty tại Công ty cổ phần Lilama 45.3 như sau:

- Tổng số cổ phần thực hiện: 1.429.000 cổ phần, chiếm 40,83%/Vốn điều lệ, mệnh giá 10.000đ, tương đương: **14.290.000.000 đồng** (Mười bốn tỷ, hai trăm chín mươi triệu đồng chẵn)

- Thời gian và hình thức thoái vốn dự kiến: Theo quy định của Tổng công ty
- Bên nhận chuyển nhượng: Các cá nhân, tổ chức đầu tư trong nước và nước ngoài.
- Số tiền dự kiến thu về: Theo giá thực tế chuyển nhượng.

2. Dự kiến tăng vốn điều lệ giai đoạn 2021-2025 phương án phát hành như sau:

Thực hiện việc tăng vốn điều lệ từ 35 tỷ đồng lên 60 tỷ đồng giai đoạn 2021-2025, Công ty chỉ thực hiện tăng vốn điều lệ sau khi Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP đã thoái toàn bộ vốn tại Lilama 45.3.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 xem xét thông qua.


CHỦ TỊCH

BÙI QUỐC VƯƠNG

**BẢNG DỰ BÁO MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH
TỪ NĂM 2020 - 2022, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2025**

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	TH 2020	TH 2021	KH 2022	KH 2023	KH 2024	KH 2025
1	Giá trị sản lượng	506,862	38,425	101,564	106,642	111,974	117,572
2	Doanh thu thuần	500,120	38,045	100,558	105,586	110,865	116,408
3	Giá vốn hàng bán	472,072	27,841	81,370	87,535	93,463	99,624
4	Lợi nhuận gộp (=1-2)	28,048	10,204	19,188	18,051	17,402	16,784
5	Chi phí quản lý doanh nghiệp	6,724	5,507	5,617	5,217	5,321	5,427
6	Lãi/(lỗ) thuần từ hoạt động khác	2	1,131	1,154	1,177	1,201	1,225
7	Lãi/(lỗ) từ hoạt động tài chính	(21,095)	(14,361)	(14,505)	(13,780)	(13,039)	(12,327)
8	-Trong đó chi phí lãi vay	(20,652)	(14,361)	(14,360)	(13,642)	(12,909)	(12,204)
9	Lãi/(lỗ) Công ty liên doanh liên kết	-	-	-	-	-	-
9	Lợi nhuận trước thuế	231	(8,533)	220	231	243	255
10	Thuế suất thuế TNDN	0%	0%	0%	20%	20%	20%
11	Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	-	49	51
12	Lợi nhuận sau thuế TNDN	231	(8,533)	220	231	194	204
13	Lỗ lũy kế chuyển tiếp	(26,202)	(0)	220	451	645	849
14	Tổng số nộp ngân sách	18,677	850	4,798	4,845	4,894	4,943
15	Dấu tư, XD/CB	109	-	-	-	5,000	5,250
16	Tổng quỹ tiền lương	24,841	9,008	29,162	30,620	32,151	33,758
17	LĐ Bình Quân	194	73	221	230	239	249
18	Thu nhập bình quân	10.671	10.283	10.996	11.094	11.210	11.298
19	Tỷ lệ trả cổ tức	0%	0%	0%	0%	0%	0%
20	Số tiền trả cổ tức	-	-	-	-	-	-

TT	Các chỉ tiêu phân tích	KH 2020	KH 2021	KH 2022	KH 2023	KH 2024	KH 2025
1	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0.5%	-21.5%	0.6%	0.6%	0.5%	0.5%
2	Tỷ lệ tăng trưởng doanh thu	259.1%	7.6%	264.3%	105.0%	105.0%	105.0%
3	Tỷ lệ tăng trưởng lợi nhuận	226.5%	-3693.9%	-2.6%	105.0%	105.2%	104.9%
4	Tỷ suất lợi nhuận gộp/Doanh thu	5.6%	26.8%	19.1%	17.1%	15.7%	14.4%
5	Lợi nhuận trước thuế/Dthu	0.0%	-22.4%	0.2%	0.2%	0.2%	0.2%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	0.0%	-22.4%	0.2%	0.2%	0.2%	0.2%
7	Vòng quay tổng tài sản	0.81	0.07	0.25	0.27	0.28	0.30
8	Giá vốn/Doanh thu	94.4%	73.2%	80.9%	82.9%	84.3%	85.6%

**BẢNG DỰ BÁO BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
TỪ NĂM 2020 - 2022, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2025**

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	TH 2020	TH 2021	KH 2022	KH 2023	KH 2024	KH 2025
A	TỔNG TÀI SẢN	393,561	413,248	395,599	391,096	392,043	393,990
I	Tài sản lưu động	350,240	373,431	379,763	384,834	383,200	381,971
1	Tiền và tiền gửi ngân hàng	7,597	11,336	6,848	3,409	2,412	2,759
2	Các khoản phải thu	184,322	200,684	214,732	224,824	227,030	229,300
	<i>-Trong đó phải thu khách hàng</i>	165,372	185,211	190,650	203,995	213,583	215,679
3	Hàng tồn kho	158,321	161,411	158,183	156,601	153,758	149,912
4	Các tài sản lưu động khác						
II	Tài sản dài hạn	43,321	39,817	15,836	6,262	8,843	12,019
I	Các khoản phải thu dài hạn						
2	Tài sản cố định	20,738	17,291	14,191	4,584	7,131	10,273
2.1	<i>Tổng trích trong năm</i>	(316)	3,447	3,100	2,789	2,453	2,108
	trích KHTSCĐ hữu hình + Vô hình	3,231	3,456	3,110	2,799	2,463	2,118
	trích KHTSCĐ tài chính	203	-	-	-	-	-
	Giảm trích trong năm	3,750	9	10	10	10	10
2.2	<i>Mua TSCĐ</i>	583	-	-	-	5,000	5,250
	Mua TSCĐ hữu hình + tăng khác	539	-	-	-	5,000	5,250
	Mua TSCĐ thuê mua tài chính	44	-	-	-	-	-
2.3	<i>Thanh lý tài sản cố định</i>	4,099	-	-	6,818	-	-
3	Tài sản dở dang dài hạn						
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	20,698	20,698				
	<i>-Đầu tư dài hạn khác</i>	20,698	20,698				
5	Tài sản dài hạn khác	1,885	1,828	1,645	1,678	1,712	1,746
			0	(0)	(0)	0	(0)
	TỔNG NGUỒN VỐN	393,561	413,248	395,599	391,096	392,043	393,990
I	Nợ phải trả	345,398	373,618	355,749	351,015	351,768	353,511
I	Nợ ngắn hạn khác	345,398	373,618	355,749	351,015	348,268	349,836

TT	Chỉ tiêu	TH 2020	TH 2021	KH 2022	KH 2023	KH 2024	KH 2025
1	Vay ngắn hạn (các tổ chức tín dụng)	96,369	120,116	117,714	115,360	113,053	110,792
2	Nợ ngắn hạn khác	249,029	253,502	238,035	235,655	235,215	239,044
II	Nợ dài hạn					3,500	3,675
	Nợ dài hạn khác					3,500	3,675
III	Nguồn vốn chủ sở hữu	48,163	39,630	39,850	40,081	40,275	40,479
1	Vốn đầu tư chủ sở hữu	35,000	35,000	35,000	35,000	35,000	35,000
2	Lợi nhuận chưa phân phối	(26,203)	(34,736)	220	451	645	849
a	phần phối trong năm						
b	Lợi nhuận phát sinh trong năm	230	(8,533)	220	231	194	204
3	Các vốn và quỹ khác	39,366	39,366	4,630	4,630	4,630	4,630
4	Giá trị các quỹ bù lỗ năm 2021		34,736				
5	Lợi ích cổ đông thiểu số (nếu có)						

TT	Chỉ tiêu phân tích	TH 2020	KH 2021	KH 2022	KH 2023	KH 2024	KH 2025
1	Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	7.2	9.4	8.9	8.8	8.8	8.8
2	Nợ vay/Vốn chủ sở hữu	2.0	3.0	3.0	2.9	2.8	2.7
3	HS thanh toán ngắn hạn	1.00	1.00	1.10	1.10	1.10	1.10
4	Giá trị tuyệt đối khả năng TT ngắn hạn	4,842	(187)	24,014	33,819	31,432	28,460
4	Hệ số thanh toán nhanh	0.60	0.60	0.60	0.70	0.70	0.70
	Vốn lưu động bình quân	451,539.4	493,488.4	376,596.8	382,298.0	384,016.9	382,585.7
5	Vòng quay vốn lưu động	1.28	0.08	0.27	0.28	0.29	0.30
6	Vòng quay nợ phải thu	0.78	0.04	0.10	0.12	0.13	0.13

**BẢNG DỰ BÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH
TỪ NĂM 2020 - 2022, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2025**

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chi tiêu	TH 2020	TH 2021	KH 2022	KH 2023	KH 2024	KH 2025
1	Giá trị sản lượng	506,862	38,425	101,564	106,642	111,974	117,572
2	Doanh thu thuần	500,120	38,045	100,558	105,586	110,865	116,408
3	Giá vốn hàng bán	472,072	27,841	81,370	87,535	93,463	99,624
4	Lợi nhuận gộp (=1-2)	28,048	10,204	19,188	18,051	17,402	16,784
5	Chi phí quản lý doanh nghiệp	6,724	5,507	5,617	5,217	5,321	5,427
6	Lãi/(lỗ) thuần từ hoạt động khác	2	1,131	1,154	1,177	1,201	1,225
7	Lãi/(lỗ) từ hoạt động tài chính	(21,095)	(14,361)	(14,505)	(13,780)	(13,039)	(12,327)
8	<i>-Trong đó chi phí lãi vay</i>	(20,652)	(14,361)	(14,360)	(13,642)	(12,909)	(12,204)
9	Lãi/(lỗ) Công ty liên doanh liên kết	231	(8,533)	220	231	243	255
10	Lợi nhuận trước thuế	0%	0%	0%	0%	20%	20%
11	Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	-	49	51
12	Lợi nhuận sau thuế TNDN	231	(8,533)	220	231	194	204
13	Lợi nhuận để lại năm trước	(26,433)	(26,202)	(0)	220	451	645
14	Trích các quỹ	-	-	-	-	-	-
	Quỹ ĐTPT	-	-	-	-	-	-
	Tỷ lệ	35%	35%	35%	35%	35%	35%
	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	-	-	-	-
	Tỷ lệ	5%	5%	5%	5%	5%	5%
	Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	-	-
	Tỷ lệ	5%	5%	5%	5%	5%	5%
	tỷ trả cổ tức	0.00%	0.00%	0.00%	0.00%	0.05%	0.05%
	Số cổ phiếu	3,500,000	3,500,000	3,500,000	3,500,000	3,500,000	3,500,000
	Cổ tức	-	-	-	-	-	-
15	Các quỹ bù lỗ năm 2021 chuyển sang		34,735				
16	Lợi nhuận để lại năm sau	(26,202)	(0)	220	451	645	849

BẢNG DỰ BÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH TỪ NĂM 2020 - 2022, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2025
BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ (Theo phương pháp trực tiếp)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	TH 2020	TH 2021	KH năm 2022	KH năm 2023	KH năm 2024	KH năm 2025
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh						
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ, doanh thu khác	488,974	28,851	115,642	121,424	127,495	133,869
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	(360,178)	(33,937)	(84,843)	(89,085)	(90,866)	(95,410)
3. Tiền chi trả cho người lao động	(30,353)	(11,415)	(11,986)	(12,585)	(13,214)	(13,875)
4. Tiền chi trả lãi vay	(13,823)	(2,195)	(14,360)	(13,642)	(12,909)	(12,204)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp		-	-	-	(49)	(51)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	3,307	647	712	783	861	947
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(23,379)	(1,963)	(2,061)	(2,164)	(2,272)	(2,386)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	64,548	(20,012)	3,104	4,731	9,046	10,891
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư						
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCD và TS dài hạn khác	(538)	-	-	-	(4,750)	(4,988)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCD, TS dài hạn khác	628	-	-	7,500	-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-	-	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	20,698	-	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	23	4	4	4	22	23
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	113	4	20,702	7,504	(4,728)	(4,964)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính						
1. Tiền thu từ phát hành CP, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-	-	-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-	-	-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	299,180	37,300	65,275	68,539	65,112	68,367
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	(364,795)	(13,553)	(93,570)	(84,213)	(70,426)	(73,947)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	(641)	-	-	-	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		-	-	-	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(66,256)	23,747	(28,295)	(15,674)	(5,314)	(5,580)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	(1,595)	3,739	(4,488)	(3,439)	(996)	347
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	9,192	7,597	11,336	6,848	3,409	2,412
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	0.30					
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	2,468,487,597	1,739,414,336	2,468,488	2,733,409	2,412	2,759

Số: 50 /TT-HĐQT

Quảng Ngãi, Ngày 26 tháng 04 năm 2022

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

(V/v thông qua miễn nhiệm TV HĐQT)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.3

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17 tháng 06 năm 2020.
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần LILAMA 45.3 ngày 28/04/2021.
- Căn cứ Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐQT ngày 30/03/2022 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 45.3.
- Căn cứ Đơn từ nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị của ông Huỳnh Văn Thạch – TV HĐQT Công ty Cổ phần Lilama 45.3.

Sau khi xem xét đơn từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngày 01 tháng 03 năm 2022 của ông Huỳnh Văn Thạch; Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Lilama 45.3 kính trình Đại hội đồng cổ đông năm 2022 thông qua việc miễn nhiệm chức danh Thành viên HĐQT đối với Ông Huỳnh Văn Thạch.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



BÙI QUỐC VƯƠNG

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.3

PHIẾU BIỂU QUYẾT

Cổ đông: #N/A

Mã số cổ đông #N/A

Tổng số cổ phần sở hữu/ đại diện (*): #N/A Cổ phần

Kính đề nghị Quý cổ đông cho ý kiến bằng cách đánh dấu (X) vào ô vuông tương ứng:

1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị và Báo cáo kết quả hoạt động SXKD & Đầu tư năm 2021, phương hướng SXKD & Đầu tư năm 2022 của Công ty.
Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến
2. Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động SXKD năm 2021 của Công ty, Kế hoạch của Ban kiểm soát năm 2022.
Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến
3. Báo cáo tài chính năm 2021 (Đã được kiểm toán) và phương án phân phối các quỹ và thặng dư vốn cổ phần bù lỗ lũy kế
Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến
4. Tờ trình Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính 06 tháng và cả năm 2022.
Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến
5. Tờ trình Chấp thuận cho HĐQT lập phương án vay vốn ngắn hạn, trung và dài hạn năm 2022, ủy quyền cho Tổng giám đốc ký hợp đồng với các tổ chức tín dụng, ký hợp đồng cầm cố thế chấp, cầm cố tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty để vay vốn tại các tổ chức tín dụng năm 2022.
Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến
6. Tờ trình phê duyệt thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2022.
Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến
7. Tờ trình phê duyệt Tổng quỹ tiền lương năm 2022
Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến
8. Phê duyệt tiếp tục phương án thoái vốn tại Công ty cổ phần Đầu tư Vĩnh Sơn
Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến
9. Thông qua sửa đổi Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị Công ty
Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến
10. Thông qua tờ trình miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị năm 2022
Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến

Cổ đông/ Người nhận ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

Quảng Ngãi, ngày 04 tháng 04 năm 2022

Dự thảo

QUY CHẾ

BẦU CỬ BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.3

Điều 1. Mục tiêu

1. Đảm bảo tuân thủ pháp luật và các thông lệ tại Việt Nam;
2. Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả các cổ đông;
3. Đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 2. Chủ tọa đại hội

Chủ tọa đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách đề cử bổ sung vào Hội đồng quản trị
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có)

Điều 3. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị bầu bổ sung.

Số lượng thành viên HĐQT bầu bổ sung (01) thành viên.

Điều 4. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị được bầu bổ sung 05 năm (2021 - 2026).
Thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Điều 5. Quyền đề cử, ứng cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

I. Hội đồng quản trị :

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;

- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty cụ thể như sau: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 3 điều 11 và khoản 2 điều 24 Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Tiêu chuẩn trở thành Thành viên Hội đồng quản trị

1. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty .

3. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của Công ty cổ phần Lilama 45.3.

Điều 7. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị.

A, Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử.

1. Đơn đề nghị đề cử (ứng cử) tham gia Hội đồng quản trị (theo mẫu).

2. Sơ yếu lý lịch (có- dán ảnh).

3. Bản sao có công chứng CMND, CCCD/Hộ chiếu, các văn bằng, chứng chỉ.

4. Các giấy tờ có liên quan khác (nếu có).

B, Địa điểm và thời gian nhận hồ sơ đề cử.

Đề tạo điều kiện cho công tác tổ chức Đại hội, các ứng viên vui lòng gửi hồ sơ về trước 17h 00 phút ngày 22/04/2022 theo địa chỉ sau:

Công ty Cổ phần Lilama 45.3

Địa chỉ: Lô 4K, đường Tôn Đức Thắng, phường Lê Hồng Phong, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Điện thoại: 0553.710322

FAX: 0553.710313

Liên hệ trực tiếp:

Bà : Nguyễn Thị lệ Thu, ĐT: 0987 714 440 - Email: le.thu164@gmail.com

Điều 8. Danh sách ứng cử viên.

- Dựa vào Hồ sơ đề cử của cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng viên, thư ký Đại hội sẽ lập danh sách các ứng viên đáp ứng đủ điều kiện quy định để bầu bổ sung Hội đồng quản trị.

- Danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

Điều 9. Nguyên tắc bầu cử

1. Việc bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu với hình thức bỏ phiếu tại Đại hội.

2. Phương thức bầu dồn phiếu: Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu/đại diện ủy quyền nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị.

(Có phụ lục hướng dẫn kèm theo)

Điều 10. Quy định phiếu bầu cử

1. Phiếu bầu hợp lệ:

a) Phiếu do Ban tổ chức Đại hội phát ra theo mẫu thống nhất có đóng dấu treo của Công ty cổ phần Lilama 45.3, không cạo, sửa, tẩy, xóa;

b) Phiếu bầu cho những người trong danh sách bầu cử đã được Đại hội thông qua;

c) Tổng số quyền cổ đông bầu cho các ứng cử viên bằng hoặc nhỏ hơn tổng số quyền biểu quyết của cổ đông.

d) Các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông phải ký và ghi rõ họ tên trên phiếu bầu.

2. Phiếu bầu không hợp lệ:

a) Phiếu bầu không do Ban tổ chức Đại hội phát hành;

b) Phiếu bầu nhiều hơn số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đã được Đại hội thông qua;

c) Tổng số quyền biểu quyết của cổ đông bầu cho tất cả ứng cử viên lớn hơn tổng số quyền biểu quyết của cổ đông;

d) Cổ đông gạch tên ứng cử viên hoặc ghi thêm tên người khác vào danh sách;

đ) Điểm bầu ghi bằng %.

3. Phiếu trắng: Phiếu không bỏ cho ứng viên nào.

Điều 11. Điều kiện trúng cử Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

1. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát là người có số phiếu bầu cử hợp lệ tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định.

2. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

3. Mọi khiếu nại về kết quả bầu cử chỉ được xem xét ngay tại Đại hội, cổ đông không được phản đối tính hợp lệ này bất kỳ lúc nào khác. Trường hợp có bất đồng về thủ tục bầu cử hoặc kết quả bầu cử, Ban kiểm phiếu kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định.

Điều 12. Hiệu lực thi hành

Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện kể từ ngày ban hành.

Trên đây là toàn bộ Quy chế bầu cử bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



Bui Quoc Vuong
BUI QUỐC VƯƠNG

PHỤ LỤC
HƯỚNG DẪN BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THEO PHƯƠNG THỨC BẦU DÒN PHIẾU
(Ban hành kèm theo Quy chế bầu cử bổ sung TV HĐQT tại Đại hội đồng
Cổ Đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Lilama 45.3)

1. Loại phiếu bầu:

- Phiếu màu xanh: bầu HĐQT

2. Bỏ phiếu:

Bỏ phiếu bầu HĐQT vào thùng phiếu.

3. Ghi phiếu bầu:

- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT.

- Cổ đông có thể chia tổng số phiếu bầu cho tất cả các ứng viên, hoặc dồn hết tổng số phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên nhưng tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông.

Ví dụ:

Giả sử Đại hội đồng cổ đông biểu quyết chọn 5 thành viên HĐQT trong tổng số 06 ứng viên. Quý cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 10.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A là: $(10.000 \times 5) = 50.000$ phiếu bầu.

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

Trường hợp 1: Cổ đông Nguyễn Văn A chia đều số cổ phiếu bầu của mình cho 5 ứng viên (tương đương mỗi ứng cử viên nhận được 10.000 phiếu bầu)

Họ tên ứng cử viên	Số quyền biểu quyết được bầu
1. Ứng viên 1	10.000
2. Ứng viên 2	10.000
3. Ứng viên 3	10.000
4. Ứng viên 4	10.000
5. Ứng viên 5	10.000
6. Ứng viên 6	0
Tổng số phiếu bầu	50.000

Trường hợp 2: Cổ đông Nguyễn Văn A dồn toàn bộ phiếu của mình cho 1 ứng viên

Họ tên ứng cử viên	Số quyền biểu quyết được bầu
1. Ứng viên 1	0
2. Ứng viên 2	50.000
3. Ứng viên 3	0
4. Ứng viên 4	0
5. Ứng viên 5	0
6. Ứng viên 6	0
Tổng số phiếu bầu	50.000

Trường hợp 3: Cổ đông Nguyễn Văn A bỏ phiếu bầu của mình cho 05 ứng viên (Nhưng không đều nhau).

Họ tên ứng cử viên	Số quyền biểu quyết được bầu
1. Ứng viên 1	10.000
2. Ứng viên 2	20.000
3. Ứng viên 3	0
4. Ứng viên 4	5.000
5. Ứng viên 5	5.000
6. Ứng viên 6	10.000
Tổng số phiếu bầu	50.000

4. Phiếu bầu không hợp lệ.

- Phiếu không theo mẫu quy định, không có dấu của Công ty.
- Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.
- Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền).

Họ tên ứng cử viên	Số quyền biểu quyết được bầu
1. Ứng viên 1	10.000
2. Ứng viên 2	20.000
3. Ứng viên 3	10.000
4. Ứng viên 4	5.000
5. Ứng viên 5	5.000
6. Ứng viên 6	10.000
Tổng số phiếu bầu	60.000

- Các trường hợp khác quy định tại Quy chế bầu cử.

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỀ CỬ BỔ SUNG
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NHIỆM KỲ 2021-2026

Kính gửi: Công ty cổ phần Lilama 45.3

Họ tên cổ đông:.....
CMND,CCCD/Hộ chiếu/CNĐKKD số:.....ngày cấp.....Nơi cấp.....
Người đại diện theo pháp luật (nếu có):.....
Số lượng cổ phần sở hữu (tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp ĐHCĐ thường niên 2022, nhiệm kỳ 2021-2026):.....cổ phần.
Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:.....đồng

Đề nghị Công ty Cổ phần Lilama 45.3 cho tôi đề cử:

- Ông (Bà):.....
CMND,CCCD/Hộ chiếu/CNĐKKD số:.....ngày cấp.....Nơi cấp.....
Địa chỉ thường trú:.....
Trình độ học vấn:.....
Hiện đang sở hữu:.....cổ phần.
Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:.....đồng
- Ông (Bà):.....
CMND,CCCD/Hộ chiếu/CNĐKKD số:.....ngày cấp.....Nơi cấp.....
Địa chỉ thường trú:.....
Trình độ học vấn:.....
Hiện đang sở hữu:.....cổ phần.
Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:.....đồng

Làm ứng cử viên tham gia thành viên Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Lilama 45.3 nhiệm kỳ 2021-2026.

Xin trân trọng cảm ơn!

Hồ sơ kèm theo

- Bản sao CMND,CCCD/Hộ chiếu/Hộ khẩu thường trú
- Các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và chuyên môn (nếu có)
- Giấy xác nhận sở hữu cổ phần liên tục trong thời gian ít nhất 06 tháng tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, nhiệm kỳ 2021-2026.

.....ngày.....tháng.....năm 2022

Người đề cử

(ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ỨNG CỬ BỔ SUNG
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NHIỆM KỲ 2021-2026

Kính gửi: Công ty Cổ phần Lilama 45.3

Tên tôi là:
CMND,CCCD/Hộ chiếu/CNĐKKD số:.....ngày cấp.....Nơi cấp.....
Người đại diện theo pháp luật (nếu có):.....
Địa chỉ thường trú:.....
Trình độ học vấn:.....
Số lượng cổ phần sở hữu (tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp ĐHCĐ thường niên 2022, nhiệm kỳ 2021-2026):.....cổ phần.
Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:.....đồng

Đề nghị Công ty Cổ phần Lilama 45.3 cho tôi được tự đề cử vào Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Lilama 45.3 năm 2022 nhiệm kỳ 2021-2026.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Hội đồng quản trị/ Ban kiểm soát tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty Cổ phần Lilama 45.3.

Xin trân trọng cảm ơn!

Hồ sơ kèm theo

- Bản sao CMND,CCCD/Hộ chiếu/Hộ khẩu thường trú
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên.
- Các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và chuyên môn (nếu có)
- Giấy xác nhận sở hữu cổ phần liên tục trong thời gian ít nhất 06 tháng tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, nhiệm kỳ 2021-2026.

.....ngày.....tháng.....năm 2022

Người ứng cử

(ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

**BIÊN BẢN HỌP NHÓM ĐỀ CỬ ỨNG CỬ VIÊN
THAM GIA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NHIỆM KỶ 2021-2026**

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Lilama 45.3
- Căn cứ Quy chế bầu cử tham gia Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty cổ phần Lilama 45.3 nhiệm kỳ 2021-2026.

Hôm nay, ngày...../...../2022, tại....., chúng tôi là những cổ đông của Công ty cổ phần Lilama 45.3 cùng nhau nắm giữ:.....cổ phần (Bằng chữ:.....cổ phần), chiếm tỷ lệ.....% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong danh sách dưới đây:

TT	Tên cổ đông	CMND/Hộ chiếu/ĐKKD	Địa chỉ thường trú	Số cổ phần sở hữu/đại diện SH	Ký và ghi rõ họ tên
	Tổng cộng				

Cùng nhất trí đề cử ứng cử viên sau đây tham gia Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 45.3 nhiệm kỳ 2021-2026 tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, như sau:

3. Ông (Bà):.....
CMND,CCCD/Hộ chiếu số:.....ngày cấp.....Nơi cấp.....
Địa chỉ thường trú:.....
Trình độ học vấn:.....
4. Ông (Bà):.....
CMND,CCCD/Hộ chiếu số:.....ngày cấp.....Nơi cấp.....
Địa chỉ thường trú:.....
Trình độ học vấn:.....
5. Ông (Bà):.....
CMND,CCCD/Hộ chiếu số:.....ngày cấp.....Nơi cấp.....
Địa chỉ thường trú:.....
Trình độ học vấn:.....

Làm ứng cử viên tham gia thành viên Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Lilama 45.3 nhiệm kỳ 2021-2026.

Đồng thời chúng tôi thông nhất cử:

Ông (Bà):.....

CMND,CCCD/Hộ chiếu số:.....ngày cấp.....Nơi cấp.....

Địa chỉ thường trú:.....

Trình độ học vấn:.....

Làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy định về việc tham gia đề cử vào Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Lilama 45.3 nhiệm kỳ 2021-2026.

Biên bản này được lập vào lúc.....giờ, ngày...../...../.....tại.....

.....

.....ngày.....tháng.....năm 2022

CÓ ĐÔNG

(Người được đề cử đại diện nhóm)

(Ký và ghi rõ họ tên)

Đối với cổ đông pháp nhân:

- Người đại diện theo pháp luật ký tên và đóng dấu, hoặc
- Trường hợp pháp nhân cử đại diện góp vốn (đại diện theo ủy quyền) thì người đại diện ký tên và đính kèm các văn bản cử người đại diện theo quy định.

ảnh 4X6
(ảnh mẫu mới nhất, có đóng dấu
giáp lai của cơ quan xác nhận lý
lịch)

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Về bản thân:

- Họ và tên khai sinh:.....
- Họ và tên thường dùng:.....
- Bí danh:.....
- Ngày tháng năm sinh:.....
- Nguyên quán:.....
- Quốc tịch gốc:.....
- Quốc tịch hiện nay:.....
- Đại chi thường trú theo hộ khẩu:.....
- Địa chỉ theo chứng minh nhân dân/Căn cước công dân:.....
-
- Địa chỉ cư trú hiện nay:.....
- Số CMND/CCCD,(số hộ chiếu đối với người nước ngoài):.....
- Ngày, tháng, năm và nơi cấp CMND.CCCD (hoặc hộ chiếu đối với người nước ngoài):.....

(Trường hợp cá nhân được cử là người đại diện quản lý số vốn cổ phần của pháp nhân phải kê khai và bổ sung tên và địa chỉ pháp nhân)

2. Quá trình hoạt động bản thân:

Thời gian	Quá trình công tác, nghề nghiệp và chức vụ đã qua (làm gì, ở đâu)	Tóm tắt đặc điểm chính

- Trình độ học vấn, nghiệp vụ chuyên môn, ngoại ngữ (ghi rõ khóa học, thời gian đào tạo):.....
- Khen thưởng:.....
- Kỷ luật:.....
- Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác, bao gồm: tổ chức kinh tế, tổ chức đoàn thể, chính trị:.....
- Chức vụ đang giữ (nếu có) và chức vụ được bầu, bổ nhiệm:.....
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ tại công ty (tính tới thời điểm chốt danh sách tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, nhiệm kỳ 2021-2026):.....

3. Mối quan hệ gia đình: *(Ghi rõ họ tên, tuổi nghề nghiệp, chức vụ, nơi làm việc của từng người: Bố, mẹ, vợ (chồng), con, anh, chị em ruột).*

.....

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

4. Cam kết trước pháp luật:
Cam kết không vi phạm một trong các quy định về tổ chức hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Lilama 45.3, các quy định của pháp luật hiện hành khác có liên quan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về bản khai này.

.....ngày.....tháng.....năm 2022

**Xác nhận của thủ trưởng cơ quan
hoặc Ủy ban nhân dân xã, phường**

**Người khai
(Ký và ghi rõ họ tên)**